

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2015

CÔNG TY CỔ PHẦN
QUỐC TẾ SƠN HÀ

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Hội đồng quản trị	2 - 5
3. Báo cáo kiểm toán độc lập	6 - 7
4. Bảng cân đối kế toán tổng hợp tại ngày 31 tháng 12 năm 2015	8 - 11
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015	12
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015	13 - 14
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015	15 - 61

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính tổng cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015.

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà tiền thân là Công ty TNHH Cơ Kim khí Sơn Hà, được thành lập và hoạt động theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh 070376 ngày 23 tháng 11 năm 1998 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp. Công ty chuyển đổi sang mô hình Công ty Cổ phần từ ngày 30 tháng 10 năm 2007 và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0100776445 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp cùng ngày.

Trong quá trình hoạt động Công ty đã mười bốn (14) lần được Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp bổ sung Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh để phù hợp với tình hình hoạt động của Công ty, trong đó lần đăng ký thay đổi thứ mười bốn (14) ngày 18 tháng 11 năm 2015.

Trụ sở chính

- Địa chỉ : Lô CN1 cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội
- Điện thoại : (04) 62 65 65 66
- Fax : (04) 62 65 65 88

Hoạt động kinh doanh của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp là:

- Thu gom rác thải không độc hại; thu gom rác thải độc hại;
- Xử lý và tiêu hủy rác thải không độc hại; xử lý và tiêu hủy rác thải độc hại;
- Cắt tạo dáng và hoàn thiện đá;
- Sản xuất gỗ nội thất (bàn ghế, tủ, tủ bếp);
- Sản xuất các sản phẩm thiết bị nhà bếp; sản xuất các loại thiết bị lọc nước; bán buôn phân bón; mua bán các sản phẩm năng lượng mới như năng lượng mặt trời, năng lượng gió;
- Đại lý mua, đại lý bán, ký gửi hàng hóa;
- Mua bán các sản phẩm thiết bị nhà bếp; mua bán các loại thiết bị lọc nước; bán buôn phân bón; mua bán các sản phẩm năng lượng mới như năng lượng mặt trời, năng lượng gió;
- Khai thác, sản xuất, mua bán, chế biến sản phẩm đá tự nhiên, đá dung trong xây dựng;
- Dịch vụ vận chuyển hành khách du lịch bằng xe ô tô; dịch vụ vận tải hàng hóa bằng xe ô tô; đại lý giao nhận và đại lý vận tải hàng hoá;
- Kinh doanh bất động sản;
- Giáo dục mầm non; giáo dục tiểu học; giáo dục trung học cơ sở và trung học phổ thông; giáo dục nghề nghiệp: dạy nghề cơ khí, điện, điện tử, điện lạnh, ngoại ngữ, tin học (chỉ hoạt động sau khi được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho phép);
- Sản xuất sản phẩm từ plastic;
- Sản xuất đồ dùng bằng kim loại cho nhà bếp, nhà vệ sinh và nhà ăn;
- Sản xuất đồ điện dân dụng; sản xuất lò nướng, lò luyện và lò nung;
- Khai thác và thu gom than cứng; khai thác và thu gom than non; khai thác quặng sắt; khai thác đá, cát, sỏi, đất sét;
- Dịch vụ hỗ trợ tổng hợp;
- Vệ sinh chung nhà cửa; vệ sinh nhà cửa và các công trình khác;

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ
BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)

- Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan; dịch vụ hành chính và văn phòng tổng hợp;
- Sản xuất sắt, thép, gang; đúc sắt, thép;
- Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại;
- Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại;
- Sản xuất dao kéo, dụng cụ cầm tay và đồ kim loại thông dụng;
- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng;
- Xây dựng nhà các loại; xây dựng công trình đường sắt và đường bộ;
- Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác;
- Sản xuất đồ gỗ xây dựng; sản xuất bao bì bằng gỗ; sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rom, rạ và vật liệu tết bện;
- Xây dựng công trình công ích;
- Đại lý du lịch; điều hành tua du lịch; dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch;
- Sản xuất linh kiện điện tử; sản xuất máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính; sản xuất mô tơ, máy phát, biến thế điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện;
- Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp;
- Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện; bán buôn giường tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự;
- Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm; bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông;
- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp; bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng; bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện); bán buôn các loại máy công cụ dùng cho mọi loại vật liệu; bán buôn máy công cụ điều khiển bằng máy vi tính;
- Bán buôn kim loại và quặng kim loại;
- Dịch vụ lưu trú ngắn ngày (không bao gồm kinh doanh quán bar);
- Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động (không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát karaoke, vũ trường);
- Hoạt động của các cơ sở thể thao; hoạt động của các công viên vui chơi và công viên theo chủ đề;
- Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh./.

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Các thành viên Hội đồng quản trị và Ban điều hành của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Lê Vĩnh Sơn	Chủ tịch	Tái bổ nhiệm ngày 27 tháng 4 năm 2013
Ông Lê Hoàng Hà	Phó Chủ tịch	Tái bổ nhiệm ngày 27 tháng 4 năm 2013
Ông Lê Văn Ngà	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 27 tháng 4 năm 2013
Ông Lê Huy Côn	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 17 tháng 4 năm 2015
Ông Đặng Minh Quang	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 17 tháng 4 năm 2015
Ông Phan Thuế Ruê	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 27 tháng 4 năm 2013
Ông Vi Công Khanh	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 27 tháng 4 năm 2013
Ông Đàm Quang Hùng	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 27 tháng 4 năm 2013

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ
BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Nguyễn Văn Lương	Trưởng ban	Bổ nhiệm ngày 28 tháng 11 năm 2015
Ông Đỗ Khắc Tú	Trưởng ban	Bổ nhiệm ngày 29 tháng 4 năm 2015
Bà Nguyễn Thị Việt Hà	Trưởng ban	Miễn nhiệm ngày 05 tháng 10 năm 2015
Bà Nguyễn Bá Thị Hợp	Thành viên	Miễn nhiệm 17 tháng 4 năm 2015
Bà Nguyễn Thị Hồng Luyến	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 17 tháng 4 năm 2015
Bà Nguyễn Thị Lý	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 17 tháng 4 năm 2015

Ban Tổng Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Lê Hoàng Hà	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 01 tháng 6 năm 2010
Ông Đàm Quang Hùng	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 30 tháng 10 năm 2007
Ông Nguyễn Văn Thuận	Phó Tổng Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 16 tháng 06 năm 2015
Bà Phạm Thị Thanh Hà	Phó Tổng giám đốc	Bổ nhiệm ngày 06 tháng 4 năm 2011
Ông Đặng Quốc Huy	Phó Tổng giám đốc	Bổ nhiệm ngày 04 tháng 5 năm 2012
Bà Trịnh Thị Khanh	Phó Tổng giám đốc	Bổ nhiệm ngày 04 tháng 12 năm 2015

Đại diện pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Ông Lê Vĩnh Sơn (tái bổ nhiệm ngày 27 tháng 4 năm 2013).

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Công ty.

Trách nhiệm của Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính tổng hợp độ phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính tổng hợp này, Hội đồng quản trị phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính tổng hợp;
- Lập Báo cáo tài chính tổng hợp trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

Hội đồng quản trị đảm bảo các số kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Hội đồng quản trị cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Hội đồng quản trị cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính tổng hợp.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ
BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Hội đồng quản trị phê duyệt Báo cáo tài chính tổng hợp đính kèm. Báo cáo tài chính tổng hợp đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2015, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

Thay mặt Hội đồng quản trị,



Lê Vinh Sơn

Chủ tịch

Ngày 22 tháng 3 năm 2016



**BAKER TILLY
A&C**

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN A&C
A&C AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.**



Headquarters : 02 Truong Son St., Tan Binh Dist., Ho Chi Minh City
Tel: (84.8) 3 5472972 - Fax: (84.8) 3 5472970
Branch in Ha Noi : 40 Giang Vo St., Dong Da Dist., Ha Noi City
Branch in Nha Trang : 18 Tran Khanh Du St., Nha Trang City
Branch in Can Tho : 15-13 Vo Nguyen Giap St., Can Tho City
www.a-c.com.vn

Số: 191/2016/BCTC-KTTV

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SON HÀ**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo của Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà (sau đây gọi tắt là “Công ty”) được lập ngày 22 tháng 3 năm 2016, từ trang 8 đến trang 61, bao gồm Bảng cân đối kế toán tổng hợp tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp.

Trách nhiệm của Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty theo các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Hội đồng quản trị xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính tổng hợp dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính tổng hợp. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính tổng hợp do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Hội đồng quản trị cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính tổng hợp.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính tổng hợp đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

Báo cáo được lập bằng tiếng Việt và tiếng Anh có giá trị như nhau. Bản tiếng Việt là bản gốc khi cần đối chiếu.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C
Chi nhánh Hà Nội



Phạm Quang Huy - Phó Giám đốc
Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 1409-2013-008-1

Lê Văn Khoa - Kiểm toán viên
Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 1794-2013-008-1

Hà Nội, ngày 22 tháng 3 năm 2016

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1, Cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		1.147.993.675.870	1.194.211.599.272
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	20.292.179.710	93.683.846.233
1. Tiền	111		20.292.179.710	93.683.846.233
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		668.128.700.683	474.128.828.039
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	503.153.967.554	272.121.108.695
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	6.216.439.175	21.754.067.447
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	V.5a	120.500.443.249	137.067.704.546
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.6a	42.658.250.662	52.865.738.688
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.7	(4.601.707.985)	(9.679.791.337)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139	V.8	201.308.028	-
IV. Hàng tồn kho	140	V.9	453.232.287.218	621.101.482.950
1. Hàng tồn kho	141		462.830.488.881	621.101.482.950
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(9.598.201.663)	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		6.340.508.259	5.297.442.050
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.10a	4.496.507.138	4.766.289.572
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		1.844.001.121	531.152.478
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		-	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1, Cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		464.619.691.257	349.314.844.651
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		12.742.024.098	12.822.024.098
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215	V.5b	12.563.428.598	12.563.428.598
6. Phải thu dài hạn khác	216	V.6b	178.595.500	258.595.500
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		158.636.943.816	188.861.145.079
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.11	145.303.921.811	174.007.941.793
<i>Nguyên giá</i>	222		217.413.829.864	321.945.256.801
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(72.109.908.053)	(147.937.315.008)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224	V.12	3.401.002.318	5.109.797.782
<i>Nguyên giá</i>	225		3.886.859.998	5.944.173.272
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		(485.857.680)	(834.375.490)
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.13	9.932.019.687	9.743.405.504
<i>Nguyên giá</i>	228		14.442.852.269	13.788.472.269
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(4.510.832.582)	(4.045.066.765)
III. Bất động sản đầu tư	230	V.14	10.445.000.000	-
<i>Nguyên giá</i>	231		10.445.000.000	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		57.545.305.632	652.720.000
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.15	57.545.305.632	652.720.000
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250	V.2	222.478.247.184	143.389.723.080
1. Đầu tư vào công ty con	251		202.617.351.500	120.917.351.500
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		54.000.000.000	39.000.000.000
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		2.710.000.000	4.210.000.000
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		(36.849.104.316)	(20.737.628.420)
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		2.772.170.527	3.589.232.394
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.10b	2.772.170.527	3.589.232.394
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		1.612.613.367.127	1.543.526.443.923

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1, Cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		922.048.465.548	1.103.033.995.990
I. Nợ ngắn hạn	310		863.171.220.921	1.045.656.371.455
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.16	101.235.108.691	295.099.831.470
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.17	6.698.307.395	8.047.559.133
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.18	12.788.382.542	4.912.143.162
4. Phải trả người lao động	314		7.699.235.960	7.051.575.623
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.19	4.927.394.157	9.928.774.068
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.20a	695.261.889	1.230.368.288
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.21a	728.382.337.765	719.158.849.924
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.22	745.192.522	227.269.787
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		58.877.244.627	57.377.624.535
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337	V.20b	913.590.500	10.252.090.500
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.21b	57.963.654.127	47.125.534.035
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1, Cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
D - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		690.564.901.579	440.492.447.933
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.23	690.564.901.579	440.492.447.933
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		547.107.230.000	337.107.230.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		547.107.230.000	337.107.230.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		16.061.097.352	33.846.427.352
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		(9.484.460.000)	(9.484.460.000)
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		11.572.710.816	9.427.659.129
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		125.308.323.411	69.595.591.452
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		55.253.872.251	69.595.591.452
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		70.054.451.160	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		1.612.613.367.127	1.543.526.443.923

Người lập biểu

Lê Thị Thanh Huyền

Kế toán trưởng

Tôn Thị Thiện An

Lập, ngày 22 tháng 3 năm 2016

Chủ tịch HĐQT



Lê Vinh Sơn

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1, Cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	2.344.724.362.568	1.951.700.201.040
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.2	88.011.363.407	42.227.639.994
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		2.256.712.999.161	1.909.472.561.046
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.3	1.944.887.380.303	1.639.216.672.886
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		311.825.618.858	270.255.888.160
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.4	14.775.296.031	13.731.112.944
7. Chi phí tài chính	22	VI.5	88.724.837.700	76.625.505.918
Trong đó: chi phí lãi vay	23		54.826.417.526	64.132.894.665
8. Chi phí bán hàng	25	VI.6	116.317.494.981	129.067.985.340
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.7	25.129.178.106	30.817.298.934
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		96.429.404.102	47.476.210.912
11. Thu nhập khác	31	VI.8	7.882.785.922	5.412.329.292
12. Chi phí khác	32	VI.9	620.427.427	387.737.627
13. Lợi nhuận khác	40		7.262.358.495	5.024.591.665
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		103.691.762.597	52.500.802.577
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51		22.838.912.537	11.481.412.777
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		80.852.850.060	41.019.389.800
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70		-	-
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71		-	-

Lập, ngày 22 tháng 3 năm 2016

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Chủ tịch HĐQT



Lê Thị Thanh Huyền

Tôn Thị Thiện An

Lê Vĩnh Sơn

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1, Cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỔNG HỢP

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết số t minh		
		Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	103.691.762.597	52.500.802.577
2. Điều chỉnh cho các khoản:			
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	24.098.064.734	23.938.456.757
- Các khoản dự phòng	03	20.631.594.207	10.449.781.402
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04 VI.5	673.375.729	756.347.095
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	(11.065.913.070)	(11.371.245.195)
- Chi phí lãi vay	06 VI.5	54.826.417.526	64.132.894.665
- Các khoản điều chỉnh khác	07	-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	192.855.301.723	140.407.037.301
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09	(203.405.597.943)	(72.591.567.303)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10	158.270.994.069	(51.997.153.071)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11	(210.917.776.075)	44.846.436.869
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12	-1.086.844.301	(2.206.901.986)
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13	-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14	(54.938.857.128)	(64.384.190.792)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15 V.18	(21.838.636.768)	(9.385.508.670)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16 V.22	666.674.278	389.493.221
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17 V.22	(506.260.157)	(905.261.484)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	(138.727.313.700)	(15.827.615.915)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	(122.965.923.514)	(49.555.142.767)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22	-	3.509.090.909
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	(12.600.000.000)	(1.500.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	38.159.234.915	-
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	(56.249.236.402)	(6.473.136.000)
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26	26.500.000.000	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	1.920.000.000	720.000.000
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(125.235.925.001)	(53.299.187.858)

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1, Cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết số t minh	Năm nay		Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31	192.214.670.000	34.798.438.700	
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32	-	-	
3. Tiền thu từ đi vay	33	1.988.881.741.750	1.563.423.512.740	
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	(1.968.741.390.265)	(1.456.429.049.096)	
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35	(1.086.427.000)	(1.440.200.000)	
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(20.696.797.800)	-	
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	190.571.796.685	140.352.702.344	
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50	(73.391.442.016)	71.225.898.571	
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60 V.1	93.683.846.233	22.466.136.369	
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	(224.507)	(8.188.707)	
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70 V.1	20.292.179.710	93.683.846.233	

Người lập biểu

Lê Thị Thanh Huyền

Kế toán trưởng

Tôn Thị Thiện An

Lập, ngày 22 tháng 3 năm 2016

Chủ tịch HĐQT



Lê Vĩnh Sơn

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1, Cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà (sau đây gọi tắt là “Công ty”) là công ty cổ phần.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là sản xuất, kinh doanh thương mại, dịch vụ.

3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là: Sản xuất các sản phẩm cơ khí tiêu dùng và công nghiệp như bồn chứa nước, chậu rửa và bình năng lượng Thái Dương Năng, ống công nghiệp, ống trang trí.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

5. Cấu trúc Công ty

Các công ty con

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ vốn góp	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ quyền biểu quyết
Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Thương mại Tổng hợp Sơn Hà	Số 8, đường Quang Trung, phường Quang Trung, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội	Dịch vụ trò chơi trực tuyến và trò chơi điện tử; Cho thuê mặt bằng kinh doanh (trong trung tâm thương mại)	71,13%	71,13%	71,13%
Công ty TNHH Một thành viên Sơn Hà SSP Việt Nam	Lô CN1, Cụm CN Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc từ Liêm, thành phố Hà Nội	Sản xuất và gia công cơ khí các sản phẩm, đồ dùng bằng kim loại	100%	100%	100%
Công ty TNHH Một thành viên Sơn Hà Nghệ An	Khu B Khu kinh tế Đông Nam Nghệ An, xã Nghi Long, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An	Sản xuất các sản phẩm cơ khí tiêu dùng, kinh doanh các sản phẩm thiết bị nhà bếp	100%	100%	100%

Công ty liên kết

Công ty chỉ đầu tư vào Công ty Cổ phần Sơn Hà Sài Gòn có trụ sở chính tại 292/5 ấp Tam Đông 2, xã Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh. Hoạt động kinh doanh chính của công ty liên kết này là sản xuất và kinh doanh các sản phẩm cơ khí tiêu dùng và công nghiệp như bồn chứa nước, chậu rửa, ống công nghiệp, ống trang trí. Tại ngày kết thúc năm tài chính, tỷ lệ vốn

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1, Cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

góp của Công ty tại công ty liên kết này là 30%, tỷ lệ quyền biểu quyết và tỷ lệ phần sở hữu tương đương với tỷ lệ vốn góp.

Các đơn vị trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc

Tên đơn vị	Địa chỉ
Chi nhánh Thanh Hóa	Số 50, đường Lê Đình Chinh, thị trấn Ngọc Lặc, huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa
Chi nhánh Nghệ An	Số 381, khối Tân Phú, phường Hòa Hiếu, thị xã Thái Hòa, tỉnh Nghệ An
Chi nhánh Ninh Bình	Số 64, đường Trần Hưng Đạo, phố Bình Hà, phường Ninh Khánh, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình
Chi nhánh Hải Dương	Thôn Tiền, thị trấn Lai Cách, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương
Chi nhánh Xuân Mai	Thôn Yên Kiện, xã Đông Dương, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội
Chi nhánh Sóc Sơn	Thôn Xuân Sơn, xã Trung Giã, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội
Chi nhánh Thái Nguyên	Xóm 8, xã Sơn Cẩm, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên
Chi nhánh Tuyên Quang	Thôn Hợp Hòa 2, xã Lương Vượng, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang
Chi nhánh Phú Thọ	Khu 4, phường Vân Phú, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ
Chi nhánh Vinh	Xóm 14 Nghi Kim, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An
Chi nhánh Quảng Bình	Thôn 7, xã Lý Trạch, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình
Chi nhánh Cẩm Phả	Tổ 1, khu Trung Sơn 2, phường Cẩm Sơn, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh
Chi nhánh Hà Tĩnh	Quốc lộ 1A, xóm Tân Phú, xã Thạch Trung, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh
Chi nhánh Vĩnh Phúc	Đường Nguyễn Tất Thành, Khu tái định cư Hán Lữ, Phường Khai Quang, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc
Chi nhánh Sơn La	(Cạnh cổng nhà máy xi măng Chiềng Sinh), đường Lê Duẩn, Tổ 4, phường Chiềng Sinh, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
Chi nhánh Hòa Bình	Km 4, phố Ngọc, xã Trung Minh, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình
Chi nhánh Bắc Giang	Số nhà 83, thông Dục Quang, thị trấn Bích Động, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang
Chi nhánh Thái Bình	Thôn Lê Lợi 1, xã Đông Xuân, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình
Chi nhánh Thanh Hóa 2	Thôn Tân Quý, xã Hoàng Quý, huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa
Chi nhánh Đà Nẵng	Lô số A-212 A-214 Phạm Hùng, KDC Nam Cầu Cẩm Lệ, xã Hòa Phước, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng
Chi nhánh Hà Nam	Thửa đất số 19, tờ bản đồ số p110 phường Quang Trung, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam
Chi nhánh Bắc Ninh	Km2 đường Trần Hưng Đạo, phường Đại Phúc, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh
Chi nhánh Cao Bằng	Tổ 11 Thâm Hoảng I, phường Đề Thám, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng
Chi nhánh Quốc Oai	Bên cạnh cây xăng, Cửa Sâu, thông Đồng Lư, xã Đồng Quang, huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội
Chi nhánh Quảng Trị	Thửa đất số 396, thôn Phước Mỹ, xã Triệu Giang, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị
Chi nhánh Nam Định	Km 3,5 đường S2, xã Nghĩa An, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định
Chi nhánh Hưng Yên	Km 12, thôn Yên Lịch, xã Dân Tiến, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên
Chi nhánh Yên Bái	Km 10, tổ 4, thị trấn Yên Bình, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1, Cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Tên đơn vị	Địa chỉ
Chi nhánh Lào Cai	Nhà ông Vinh, đường N4 và E13 tiểu Khu đô thị số 4, phường Bắc Cường, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai

6. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Như đã trình bày tại thuyết minh số III.1, kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 Công ty đã áp dụng Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp thay thế Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính. Các quy định của Chế độ kế toán doanh nghiệp mới này không có ảnh hưởng trọng yếu đến các số liệu của Công ty và Công ty đã trình bày lại các số liệu so sánh trên Bảng cân đối kế toán tổng hợp tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp và Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, do vậy các số liệu tương ứng của năm trước so sánh được với số liệu của năm nay.

7. Nhân viên

Tại ngày kết thúc năm tài chính Công ty có 985 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 1.089 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

III. CHUẨN MỤC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Ngày 22 tháng 12 năm 2014, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 200/2014/TT-BTC hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp thay thế Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Thông tư số 244/209/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính. Thông tư này có hiệu lực áp dụng cho năm tài chính bắt đầu vào hoặc sau ngày 01 tháng 01 năm 2015. Công ty áp dụng các chuẩn mực kế toán, Thông tư này và các thông tư khác hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Hội đồng quản trị đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1, Cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền). Các đơn vị trực thuộc hình thành bộ máy kế toán riêng, hạch toán phụ thuộc. Báo cáo tài chính tổng hợp của toàn Công ty được lập trên cơ sở tổng hợp Báo cáo tài chính của các đơn vị trực thuộc. Doanh thu và số dư giữa các đơn vị trực thuộc được loại trừ khi lập Báo cáo tài chính tổng hợp.

2. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được quy đổi theo tỷ giá tại ngày này.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch. Tỷ giá giao dịch thực tế đối với các giao dịch bằng ngoại tệ được xác định như sau:

- Đối với hợp đồng mua bán ngoại tệ (hợp đồng mua bán ngoại tệ giao ngay, hợp đồng kỳ hạn, hợp đồng tương lai, hợp đồng quyền chọn, hợp đồng hoán đổi): tỷ giá ký kết trong hợp đồng mua, bán ngoại tệ giữa Công ty và ngân hàng.
- Đối với nợ phải thu: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty chỉ định khách hàng thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty dự kiến giao dịch tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với các giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả): tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty thực hiện thanh toán.

Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được xác định theo nguyên tắc sau:

- Đối với các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản ngoại tệ.
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là tài sản khác: tỷ giá mua ngoại tệ của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (Ngân hàng Công ty thường xuyên có giao dịch).
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (Ngân hàng Công ty thường xuyên có giao dịch).

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1, Cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

3. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

4. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản cho vay

Các khoản cho vay được xác định theo giá gốc trừ các khoản dự phòng phải thu khó đòi. Dự phòng phải thu khó đòi của các khoản cho vay được lập căn cứ vào dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

Các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên kết

Công ty con

Công ty con là doanh nghiệp chịu sự kiểm soát của Công ty. Việc kiểm soát đạt được khi Công ty có khả năng kiểm soát các chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhằm thu được lợi ích kinh tế từ các hoạt động của doanh nghiệp đó.

Công ty liên kết

Công ty liên kết là doanh nghiệp mà Công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không có quyền kiểm soát đối với các chính sách tài chính và hoạt động. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhưng không kiểm soát các chính sách này.

Ghi nhận ban đầu

Các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên kết được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đầu tư. Trường hợp đầu tư bằng tài sản phi tiền tệ, giá phí khoản đầu tư được ghi nhận theo giá trị hợp lý của tài sản phi tiền tệ tại thời điểm phát sinh.

Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty con và công ty liên kết

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên kết được trích lập khi công ty con, công ty liên kết bị lỗ với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại công ty con, công ty liên kết và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ góp vốn của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại công ty con, công ty liên kết. Nếu công ty con, công ty liên kết là đối tượng lập Báo cáo tài chính hợp nhất thì căn cứ để xác định dự phòng tổn thất là Báo cáo tài chính hợp nhất.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công ty con, công ty liên doanh, liên kết cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác bao gồm các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Công ty không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1, Cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội
BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí trực tiếp liên quan đến hoạt động đầu tư. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được trích lập như sau:

- Đối với khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết hoặc giá trị hợp lý khoản đầu tư được xác định tin cậy, việc lập dự phòng dựa trên giá trị thị trường của cổ phiếu.
- Đối với khoản đầu tư không xác định được giá trị hợp lý tại thời điểm báo cáo, việc lập dự phòng được thực hiện căn cứ vào khoản lỗ của bên được đầu tư với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ góp vốn của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

5. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải thu về tiền bán hàng xuất khẩu ủy thác cho đơn vị khác.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

6. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1, Cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Thành phẩm: bao gồm chi phí nguyên vật liệu, nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung có liên quan trực tiếp được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường.

Giá gốc của hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

7. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty bao gồm các chi phí sau:

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 3 năm.

Chi phí sửa chữa tài sản

Được phân bổ vào chi phí trong kỳ theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 3 năm.

Chi phí quảng cáo, thuê nhà

Chi phí quảng cáo, thuê nhà được phân bổ theo thời hạn quy định trên hợp đồng quảng cáo và hợp đồng thuê nhà.

8. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	04 – 50
Máy móc và thiết bị	03 – 15
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06 – 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 – 07

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1, Cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

9. Tài sản cố định thuê tài chính

Thuê tài sản được phân loại là thuê tài chính nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người đi thuê. Tài sản cố định thuê tài chính được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định thuê tài chính là giá thấp hơn giữa giá trị hợp lý của tài sản thuê tại thời điểm khởi đầu của hợp đồng thuê và giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu. Tỷ lệ chiết khấu để tính giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu cho việc thuê tài sản là lãi suất ngầm định trong hợp đồng thuê tài sản hoặc lãi suất ghi trong hợp đồng. Trong trường hợp không thể xác định được lãi suất ngầm định trong hợp đồng thuê thì sử dụng lãi suất tiền vay tại thời điểm khởi đầu việc thuê tài sản.

Tài sản cố định thuê tài chính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Trong trường hợp không chắc chắn Công ty sẽ có quyền sở hữu tài sản khi hết hạn hợp đồng thuê thì tài sản cố định sẽ được khấu hao theo thời gian ngắn hơn giữa thời gian thuê và thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định thuê tài chính như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	10

10. Bất động sản đầu tư

Bất động sản đầu tư là quyền sử dụng đất, nhà thuộc sở hữu của Công ty được sử dụng nhằm mục đích thu lợi từ việc chờ tăng giá. Bất động sản đầu tư chờ tăng giá được trình bày theo nguyên giá trừ suy giảm giá trị. Nguyên giá của bất động sản đầu tư là toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra hoặc giá trị hợp lý của các khoản đưa ra để trao đổi nhằm có được bất động sản đầu tư tính đến thời điểm mua hoặc xây dựng hoàn thành.

Các chi phí liên quan đến bất động sản đầu tư phát sinh sau ghi nhận ban đầu được ghi nhận vào chi phí, trừ khi chi phí này có khả năng chắc chắn làm cho bất động sản đầu tư tạo ra lợi ích kinh tế trong tương lai nhiều hơn mức hoạt động được đánh giá ban đầu thì được ghi tăng nguyên giá.

Khi bất động sản đầu tư được bán, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ nào phát sinh được hạch toán vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Việc chuyển từ bất động sản chủ sở hữu sử dụng hoặc hàng tồn kho thành bất động sản đầu tư chỉ khi chủ sở hữu chấm dứt sử dụng tài sản đó và bắt đầu cho bên khác thuê hoạt động hoặc khi kết thúc giai đoạn xây dựng. Việc chuyển từ bất động sản đầu tư sang bất động sản chủ sở hữu sử dụng hay hàng tồn kho chỉ khi chủ sở hữu bắt đầu sử dụng tài sản này hoặc bắt đầu triển khai cho mục đích bán. Việc chuyển từ bất động sản đầu tư sang bất động sản chủ sở hữu sử dụng hoặc hàng tồn kho không làm thay đổi nguyên giá hay giá trị còn lại của bất động sản tại ngày chuyển đổi.

Bất động sản đầu tư nắm giữ chờ tăng giá không được trích khấu hao. Trường hợp có bằng chứng chắc chắn cho thấy bất động sản đầu tư nắm giữ chờ tăng giá bị giảm giá so với giá trị thị trường và khoản giảm giá được xác định một cách đáng tin cậy thì bất động sản đầu tư nắm giữ chờ tăng giá được ghi giảm nguyên giá và tổn thất được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

11. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất,

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1, Cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định vô hình của Công ty bao gồm:

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Công ty đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ... Quyền sử dụng đất được khấu hao theo thời gian giao đất.

Phần mềm máy tính

Giá mua của phần mềm máy tính mà không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan thì được vốn hoá. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 2 – 5 năm (theo thời hạn sử dụng của phần mềm).

12. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

13. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán tổng hợp căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc năm tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1, Cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

14. Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu hoặc phát hành bổ sung, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ và cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đáo hạn. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

Cổ phiếu quỹ

Khi mua lại cổ phiếu do Công ty phát hành, khoản tiền trả bao gồm cả các chi phí liên quan đến giao dịch được ghi nhận là cổ phiếu quỹ và được phản ánh là một khoản giảm trừ trong vốn chủ sở hữu. Khi tái phát hành, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá sổ sách của cổ phiếu quỹ được ghi vào khoản mục “Thặng dư vốn cổ phần”.

15. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

16. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm

Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu hàng hóa, sản phẩm cho người mua.
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa, sản phẩm như người sở hữu hàng hóa, sản phẩm hoặc quyền kiểm soát hàng hóa, sản phẩm.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại sản phẩm, hàng hoá đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại hàng hoá, sản phẩm (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa, sản phẩm dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác).
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1, Cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

Cổ tức và lợi nhuận được chia

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

17. Các khoản giảm trừ doanh thu

Các khoản giảm trừ doanh thu bao gồm chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán, hàng bán bị trả lại phát sinh cùng kỳ tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ được điều chỉnh giảm doanh thu của kỳ phát sinh.

Trường hợp sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ đã tiêu thụ từ các năm trước, đến năm nay mới phát sinh chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán, trả lại thì được ghi giảm doanh thu theo nguyên tắc:

- Nếu khoản giảm giá, chiết khấu thương mại, trả lại phát sinh trước thời điểm phát hành Báo cáo tài chính tổng hợp: ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính tổng hợp của năm nay.
- Nếu khoản giảm giá, chiết khấu thương mại, trả lại phát sinh sau thời điểm phát hành Báo cáo tài chính tổng hợp: ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính tổng hợp của năm.

18. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh

19. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1, Cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

20. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp là thuế thu nhập hiện hành, là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

21. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

22. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty.

23. Công cụ tài chính

Tài sản tài chính

Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Các tài sản tài chính của Công ty gồm có tiền và các khoản tương đương tiền, các khoản phải thu khách hàng, phải thu khác, các khoản cho vay, các công cụ tài chính được niêm yết và không được niêm yết.

Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, các tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến tài sản tài chính đó.

Nợ phải trả tài chính

Việc phân loại các khoản nợ phải trả tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ phải trả tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Nợ phải trả tài chính của Công ty gồm các khoản phải trả người bán, vay và nợ, các khoản phải trả khác.

Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được ghi nhận ban đầu theo giá gốc trừ các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến nợ phải trả tài chính đó.

Bù trừ các công cụ tài chính

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chỉ được bù trừ với nhau và trình bày giá trị thuần trên Bảng cân đối kế toán khi và chỉ khi Công ty:

- Có quyền hợp pháp để bù trừ giá trị đã được ghi nhận; và

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1, Cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

- Có dự định thanh toán trên cơ sở thuần hoặc ghi nhận tài sản và thanh toán nợ phải trả cùng một thời điểm.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	3.047.226.153	5.009.966.133
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn (*)	17.244.953.557	88.673.880.100
Cộng	<u>20.292.179.710</u>	<u>93.683.846.233</u>
<i>(*) Trong đó tiền gửi bị phong tỏa</i>		717.244.456

2. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư tài chính của Công ty chỉ có đầu tư góp vốn vào đơn vị khác. Thông tin về các khoản đầu tư tài chính của Công ty như sau:

2a. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá gốc</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá gốc</u>	<u>Dự phòng</u>
Đầu tư vào công ty con	202.617.351.500 (36.849.104.316)		120.917.351.500 (20.737.628.420)	
Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Thương mại Tổng hợp Sơn Hà ⁽ⁱ⁾	110.917.351.500	(36.849.104.316)	110.917.351.500	(20.737.628.420)
Công ty TNHH Một thành viên Quốc tế Sơn Hà - Chu Lai ⁽ⁱⁱ⁾			10.000.000.000	
Công ty TNHH Một thành viên Sơn Hà SSP Việt Nam ⁽ⁱⁱⁱ⁾	80.000.000.000			
Công ty TNHH Một thành viên Sơn Hà Nghệ An ^(iv)	11.700.000.000			
Đầu tư vào công ty liên kết	54.000.000.000		39.000.000.000	
Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Đô thị Kiến Hưng ^(v)			15.000.000.000	
Công ty Cổ phần Sơn Hà Sài Gòn ^(vi)	54.000.000.000		24.000.000.000	
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	2.710.000.000		4.210.000.000	
Công ty Bất động sản Havico	2.710.000.000		2.710.000.000	
Công ty Cổ phần Hiway Việt Nam ^(v)			1.500.000.000	
Cộng	<u>259.327.351.500 (36.849.104.316)</u>		<u>164.127.351.500 (20.737.628.420)</u>	

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1, Cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

- (i) Công ty đầu tư mua cổ phần phổ thông tại Công ty Cổ phần Đầu tư và Kinh doanh Thương mại Vinaconex theo Hợp đồng chuyển nhượng cổ phần số 0148/2011/HĐ-PC ngày 24 tháng 5 năm 2011, giữa Tổng Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam (bên chuyển nhượng) và Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà (bên nhận chuyển nhượng) để nắm giữ 4.547.647 cổ phiếu, tương đương 75,79% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Đầu tư và Kinh doanh Thương mại Vinaconex. Năm 2012, Công ty Đầu tư và Kinh doanh Thương mại Vinaconex tăng vốn điều lệ lên 63.932.530.000 VND phát hành cho các cổ đông khác, theo đó tỷ lệ sở hữu của Công ty còn 71,13%. Công ty Cổ phần Đầu tư và Kinh doanh Thương mại Vinaconex được đổi tên thành Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Thương mại Tổng hợp Sơn Hà từ ngày 03 tháng 12 năm 2015 theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 9.
- (ii) Công ty đã chuyển nhượng lại toàn bộ khoản đầu tư vào Công ty TNHH MTV Quốc tế Sơn Hà - Chu Lai cho Công ty Cổ phần Sơn Hà Sài Gòn.
- (iii) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0106980045, đăng ký lần đầu ngày 08 tháng 9 năm 2015 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp, Công ty đầu tư vào Công ty TNHH MTV Sơn Hà SSP Việt Nam 80.000.000.000 VND, tương đương với 100% vốn điều lệ. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015 Công ty đã góp đủ vốn điều lệ vào Công ty TNHH MTV Sơn Hà SSP Việt Nam.
- (iv) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 2901793277 ngày 28 tháng 7 năm 2015 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Nghệ An cấp, Công ty đầu tư vào Công ty TNHH MTV Sơn Hà Nghệ An 20.000.000.000 VND, tương đương 100% vốn điều lệ. Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty đã đầu tư 11.700.000.000 VND. Vốn điều lệ còn phải đầu tư vào Công ty TNHH MTV Sơn Hà Nghệ An là 8.300.000.000 VND.
- (v) Khoản đầu tư được thu hồi trong năm với giá bán bằng giá gốc.
- (vi) Trong năm Công ty đã mua thêm 3.000.000 cổ phiếu của Công ty Cổ phần Sơn Hà Sài Gòn với giá mua là 10.000 VND. Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty nắm giữ 5.400.000 cổ phiếu, tương đương 30% vốn điều lệ của Công ty cổ phần Sơn Hà Sài Gòn (số đầu năm là 2.400.000 cổ phiếu, tương đương 30% vốn điều lệ).

Giá trị hợp lý

Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư do chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý.

Tình hình hoạt động của các công ty con và công ty liên kết

Công ty TNHH Một thành viên Sơn Hà Nghệ An hiện đang trong giai đoạn đầu tư xây dựng nhà xưởng, chưa đi vào hoạt động sản xuất, kinh doanh. Các công ty con khác và công ty liên kết đang hoạt động kinh doanh bình thường, không có thay đổi lớn so với năm trước.

Dự phòng cho các khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

Tình hình biến động dự phòng cho các khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	(20.737.628.420)	(13.429.183.514)
Trích lập dự phòng bổ sung	(16.111.475.896)	(7.308.444.906)
Số cuối năm	<u>(36.849.104.316)</u>	<u>(20.737.628.420)</u>

Giao dịch với các công ty con và công ty liên kết

Các giao dịch chủ yếu giữa Công ty với các công ty con và công ty liên doanh, liên kết như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Thương mại Tổng hợp Sơn Hà (Thương mại Tổng hợp Sơn Hà)		
Cho Thương mại Tổng hợp Sơn Hà vay	2.500.000.000	
Thương mại Tổng hợp Sơn Hà Thanh toán tiền vay cho Công ty	2.500.000.000	

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1, Cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Công ty chuyển nợ thành gốc vay	8.351.405.000	3.218.107.000
Lãi cho Thương mại Tổng hợp Sơn Hà vay	8.351.405.000	9.635.342.000
Công ty TNHH Một thành viên Quốc tế Sơn Hà – Chu Lai (Sơn Hà – Chu Lai)		
Góp vốn bằng tiền mặt vào Sơn Hà – Chu Lai		6.473.136.000
Cho Sơn Hà – Chu Lai vay ngắn hạn	1.200.400.000	856.065.200
Sơn Hà Chu Lai thanh toán tiền vay	1.200.400.000	856.065.200
Bán hàng hóa, thành phẩm cho Sơn Hà Chu Lai	16.746.578.711	
Sơn Hà Chu Lai bán hàng và cung cấp dịch vụ	701.782.031	
Công ty TNHH Một thành viên Sơn Hà SSP Việt Nam (Sơn Hà SSP)		
Góp vốn bằng tiền vào Sơn Hà SSP	14.549.236.402	
Góp vốn bằng tài sản vào Sơn Hà SSP	65.450.763.598	
Bán hàng và cung cấp dịch vụ cho Sơn Hà SSP	272.252.686.896	
Mua hàng hóa, dịch vụ của Sơn Hà SSP	7.199.920.108	
Công ty Cổ phần Sơn Hà Sài Gòn (Sơn Hà Sài Gòn)		
Bán hàng hóa, thành phẩm cho Sơn Hà Sài Gòn	243.612.942.505	263.443.874.363
Mua nguyên vật liệu, hàng hóa của Sơn Hà Sài Gòn	6.680.571.609	12.680.882.571
Sơn Hà Sài Gòn thanh toán tiền cổ tức	1.920.000.000	720.000.000
Chuyển nhượng vốn góp vào Sơn Hà Chu Lai cho Sơn Hà Sài Gòn	10.000.000.000	
Góp vốn vào Sơn Hà Sài Gòn	30.000.000.000	
Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Đô thị Kiến Hưng (Kiến Hưng)		
Lãi cho Kiến Hưng vay		614.117.380
Cho Kiến Hưng vay vốn		1.500.000.000
Kiến Hưng thanh toán tiền vay cho Công ty	27.409.235.035	
Bù trừ tiền cho vay và phí quản lý phải trả Kiến Hưng	749.999.880	

Khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác được sử dụng để cầm cố, thế chấp, bảo lãnh

- Toàn bộ cổ phiếu đầu tư vào Công ty Cổ phần Đầu tư Phát Triển Thương mại Tổng hợp Sơn Hà được thế chấp để đảm bảo cho khoản vay tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hà Tây theo Hợp đồng tín dụng số 01/2012/HĐTĐTH ngày 22 tháng 6 năm 2012 (xem thuyết minh số 21b).
- Một phần cổ phiếu của khoản đầu tư vào Công ty Cổ phần Sơn Hà Sài Gòn (2.320.000 cổ phiếu trong tổng số 5.400.000 cổ phiếu) đang được cầm cố để đảm bảo cho khoản vay tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Hà Tây. Các quyền lợi phát sinh từ cổ phiếu này cũng sẽ bị cầm cố.

Cam kết góp vốn

Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 2901793277 ngày 28 tháng 7 năm 2015 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Nghệ An cấp, Công ty đầu tư vào Công ty Công ty TNHH MTV Sơn Hà Nghệ An 20.000.000.000 VND. Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty đã đầu tư 11.700.000.000 VND. Vốn điều lệ còn phải đầu tư vào Công ty Công ty TNHH Một thành viên Sơn Hà Nghệ An là 8.300.000.000 VND.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1, Cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải thu các bên liên quan</i>	<i>243.410.284.101</i>	<i>92.938.735.694</i>
Công ty Cổ phần Sơn Hà Sài Gòn	8.744.083.645	50.606.753.516
Công ty Cổ phần Hiway Việt Nam	9.402.841	650.000
Công ty Cổ phần Phát triển Năng lượng Sơn Hà	16.882.815.215	42.331.332.178
Công ty TNHH Một thành viên Quốc tế Sơn Hà Chu Lai	10.967.231.156	
Công ty TNHH Một thành viên Sơn Hà SSP Việt Nam	206.806.751.244	
<i>Phải thu các khách hàng khác</i>	<i>259.743.683.453</i>	<i>179.182.373.001</i>
Công ty TNHH Kinh doanh Tổng hợp Đại An	34.295.566.998	28.468.554.420
Công ty TNHH Thương mại và Sản xuất Chấn Hưng	67.052.316.569	20.496.410.555
Các khách hàng khác	158.395.799.886	130.217.408.026
Cộng	<u>503.153.967.554</u>	<u>272.121.108.695</u>

4. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Trả trước cho các bên liên quan</i>		
<i>Trả trước cho người bán khác</i>	<i>6.216.439.175</i>	<i>21.754.067.447</i>
Haining Fu Jiang IMP&EXP Co.,Ltd	1.491.894.084	
Công ty Cổ phần Cơ giới và Xây dựng Gia Lâm	871.244.520	
Công ty TNHH Đầu tư Thương mại và Phát triển nguồn nhân lực VIGECAM		8.197.235.200
Vinodrai Engineers Pvt. Ltd		4.088.483.840
Công ty Cổ phần Quốc tế Inox Hòa Bình		3.647.607.264
Các nhà cung cấp khác	3.853.300.571	5.820.741.143
Cộng	<u>6.216.439.175</u>	<u>21.754.067.447</u>

5. Phải thu về cho vay ngắn hạn/dài hạn

5a. Phải thu về cho vay ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải thu các bên liên quan</i>	<i>117.900.443.249</i>	<i>137.067.704.546</i>
Cho Công ty Cổ phần Đầu tư Đô thị Kiến Hưng vay		28.159.234.915
Cho Công ty Cổ phần Hiway Việt Nam vay với lãi suất bằng bình quân lãi vay ngắn hạn các ngân hàng mà Công ty đi vay	8.532.723.182	7.892.154.564
Cho Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Thương mại Tổng hợp Sơn Hà vay với lãi suất bằng lãi suất bằng bình quân lãi vay ngắn hạn các ngân hàng mà Công ty đi vay	109.367.720.067	101.016.315.067
<i>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác</i>	<i>2.600.000.000</i>	
Cá nhân khác	2.600.000.000	
Cộng	<u>120.500.443.249</u>	<u>137.067.704.546</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1, Cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

5b. Phải thu về cho vay dài hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải thu các bên liên quan	12.563.428.598	12.563.428.598
Cho Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Thương mại Tổng hợp Sơn Hà vay (*)	12.563.428.598	12.563.428.598
Phải thu các tổ chức và cá nhân khác		
Cộng	12.563.428.598	12.563.428.598

Khoản cho vay theo Hợp đồng thanh toán công nợ số 0207A/2011/HĐ - PC ngày 25 tháng 7 năm 2011 giữa Tổng công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam – Vinaconex (bên A), Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà (bên B), Công ty Cổ phần Đầu tư và Kinh doanh Thương mại Vinaconex (bên C) (nay là Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Thương mại Tổng hợp Sơn Hà), bên B sẽ trả nợ thay bên C số tiền mà bên C còn nợ bên A đến thời điểm đến thời điểm 24 tháng 7 năm 2011 là 30.874.000.000 VND. Hiện tại bên C đã trả một phần công nợ và tính đến thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2015 bên C còn nợ Công ty là 12.563.428.598 VND.

6. Phải thu ngắn hạn/dài hạn khác

6a. Phải thu ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>
Phải thu các bên liên quan	25.790.074.382		37.751.612.782	
Công ty Cổ phần Hiway Việt Nam - Tiền thuê xe	155.711.753		104.450.153	
Hội đồng quản trị - tiền tạm ứng	25.634.362.629		37.647.162.629	
Phải thu các tổ chức và cá nhân khác	16.868.176.280		15.114.125.906	
Thuế GTGT của TSCĐ thuê tài chính	211.902.035		306.454.380	
Phải thu tiền bồi thường, hỗ trợ đất tại KCN Nhà máy Phùng	672.952.000		1.681.400.000	
Tiền tạm ứng	13.274.933.454		5.973.999.844	
Ký cược, ký quỹ	770.431.107		6.647.250.444	
Tiền lãi cho vay	370.338.890			
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	1.567.618.794		505.021.238	
Cộng	42.658.250.662		52.865.738.688	

6b. Phải thu dài hạn khác

Là khoản ký cược, ký quỹ dài hạn.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1, Cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

7. Nợ xấu

	Số cuối năm			Số đầu năm		
	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
<i>Các bên liên quan</i>						
<i>Các tổ chức và cá nhân khác</i>		8.741.287.353	4.139.579.368		15.598.339.872	5.918.548.535
Phải thu tiền bán hàng		8.541.287.353	4.139.579.368		7.201.104.672	3.319.930.935
Thái Nguyên - Đại lý Lãng Thịnh (Công ty TNHH Thái Hòa)	6 tháng đến dưới 1 năm	1.016.578.621	711.605.037			
Công ty TNHH Thương mại - Xuất nhập khẩu kim loại Việt	2 năm đến dưới 3 năm	3.540.903.520	1.770.451.762	1 năm đến dưới 2 năm	3.540.903.520	1.770.451.760
Công ty TNHH Inox Hùng Anh	2 năm đến dưới 3 năm	1.891.351.348	945.675.676	1 năm đến dưới 2 năm	1.891.351.348	945.675.674
Công ty TNHH Thương mại và Xuất nhập khẩu Sinh Tài - CN				2 năm đến dưới 3 năm	823.157.075	411.578.537
Khách hàng khác	6 tháng đến dưới 1 năm	558.567.528	390.997.270			
Khách hàng khác	1 năm đến dưới 2 năm	641.699.246	320.849.623			
Khách hàng khác	2 năm đến dưới 3 năm			2 năm đến dưới 3 năm	640.749.881	192.224.964
Khách hàng khác	trên 3 năm	892.187.090		trên 3 năm	304.942.848	
Trả trước cho người bán		200.000.000			8.397.235.200	2.598.617.600
Công ty TNHH Đầu tư Thương mại và Phát triển nguồn Nhân lực Vigecam				2 năm đến dưới 3 năm	8.197.235.200	2.598.617.600
Người bán khác	trên 3 năm	200.000.000		trên 3 năm	200.000.000	
Cộng		8.741.287.353	4.139.579.368		15.598.339.872	5.918.548.535

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1, Cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu và cho vay khó đòi như sau:

	Nợ phải thu ngắn hạn	Nợ phải thu dài hạn	Cộng
Số đầu năm	(9.679.791.337)		(9.679.791.337)
Trích lập dự phòng bổ sung	(997.297.082)		(997.297.082)
Hoàn nhập dự phòng	6.075.380.434		6.075.380.434
Số cuối năm	(4.601.707.985)	-	(4.601.707.985)

8. Tài sản thiếu chờ xử lý

Là giá trị hàng tồn kho còn thiếu khi kiểm kê.

9. Hàng tồn kho

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Hàng mua đang đi trên đường	40.197.991.121		62.859.343.446	
Nguyên liệu, vật liệu	264.074.593.678	(9.598.201.663)	376.907.503.654	
Công cụ, dụng cụ	2.074.342.675		7.433.909.672	
Thành phẩm	103.924.917.938		134.267.201.009	
Hàng hóa	52.558.643.469		39.633.525.169	
Cộng	462.830.488.881	(9.598.201.663)	621.101.482.950	

Giá trị hàng tồn kho dùng thế chấp để bảo đảm các khoản vay của Ngân hàng TMCP Đại chúng Việt Nam – Chi nhánh Bắc Ninh và Ngân hàng TMCP Quân đội – Chi nhánh Đống Đa như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Nguyên liệu, vật liệu	214.140.824.075	
Thành phẩm		131.763.514.670
Hàng hóa		36.770.001.496
Cộng	214.140.824.075	168.533.516.166

10. Chi phí trả trước ngắn hạn/dài hạn

10a. Chi phí trả trước ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí bảo hiểm	416.596.964	432.737.361
Công cụ dụng cụ	379.883.738	510.749.659
Chi phí quảng cáo	803.328.426	1.398.221.413
Chi phí thuê nhà	2.338.829.301	1.962.411.669
Chi phí khác	557.868.709	462.169.470
Cộng	4.496.507.138	4.766.289.572

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1, Cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

10b. Chi phí trả trước dài hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công cụ dụng cụ	1.784.326.940	3.099.047.246
Chi phí thuê nhà	130.000.000	64.433.327
Sửa chữa thiết bị, văn phòng	857.843.587	7.193.444
Chi phí quảng cáo		243.939.389
Các chi phí khác		174.618.988
Cộng	<u>2.772.170.527</u>	<u>3.589.232.394</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1, Cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

11. Tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
Nguyên giá					
Số đầu năm	63.410.641.101	212.148.387.620	39.813.855.876	6.572.372.204	321.945.256.801
Mua sắm mới	6.437.372.212	32.547.687.026	20.323.371.814	275.215.455	59.583.646.507
Mua lại tài sản thuê tài chính			2.060.313.274		2.060.313.274
Thanh lý, nhượng bán			(2.426.945.238)		(2.426.945.238)
Góp vốn vào Công ty TNHH MTV Sơn Hà SSP Việt Nam		(161.019.058.021)	(2.691.383.456)	(38.000.003)	(163.748.441.480)
Số cuối năm	69.848.013.313	83.677.016.625	57.079.212.270	6.809.587.656	217.413.829.864
<i>Trong đó:</i>					
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng		3.407.077.414	1.682.500.909	858.263.895	5.947.842.218
Chờ thanh lý					
Giá trị hao mòn					
Số đầu năm	10.586.127.945	118.057.356.095	15.072.215.006	4.221.615.962	147.937.315.008
Khấu hao trong năm	1.851.016.568	15.590.758.488	5.020.048.498	713.212.107	23.175.035.661
Tăng khác do mua lại tài sản thuê tài chính			805.781.066		805.781.066
Góp vốn vào Công ty TNHH MTV Sơn Hà SSP Việt Nam		(96.395.824.425)	(1.863.853.454)	(38.000.003)	(98.297.677.882)
Thanh lý, nhượng bán			(1.510.545.800)		(1.510.545.800)
Số cuối năm	12.437.144.513	37.252.290.158	17.523.645.316	4.896.828.066	72.109.908.053
Giá trị còn lại					
Số đầu năm	52.824.513.156	94.091.031.525	24.741.640.870	2.350.756.242	174.007.941.793
Số cuối năm	57.410.868.800	46.424.726.467	39.555.566.954	1.912.759.590	145.303.921.811
<i>Trong đó:</i>					
Tạm thời chưa sử dụng					
Đang chờ thanh lý					

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1, Cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Một số tài sản cố định hữu hình có giá trị còn lại theo sổ sách là 136.776.416.254 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của các ngân hàng thương mại.

12. Tài sản cố định thuê tài chính

Là phương tiện vận tải, truyền dẫn	Nguyên giá	Hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại
Số đầu năm	5.944.173.272	834.375.490	5.109.797.782
Tăng trong năm		457.263.256	
Giảm trong năm			(457.263.256)
Mua lại tài sản cố định thuê tài chính	(2.057.313.274)	(805.781.066)	(1.251.532.208)
Số cuối năm	3.886.859.998	485.857.680	3.401.002.318

Theo hợp đồng thuê tài sản số 50/2014/TSC-CTTC ngày 05 tháng 8 năm 2014, Công ty được quyền mua tài sản khi kết thúc thời hạn thuê.

13. Tài sản cố định vô hình

	Quyền sử dụng đất	Chương trình phần mềm	Cộng
Nguyên giá			
Số đầu năm	11.160.608.991	2.627.863.278	13.788.472.269
Mua sắm mới		21.380.000	21.380.000
Xây dựng cơ bản hoàn thành		633.000.000	633.000.000
Số cuối năm	11.160.608.991	3.282.243.278	14.442.852.269
<i>Trong đó:</i>			
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng		1.890.544.027	1.890.544.027
Giá trị hao mòn			
Số đầu năm	1.845.628.130	2.199.438.635	4.045.066.765
Khấu hao trong năm	237.459.768	228.306.049	465.765.817
Số cuối năm	2.083.087.898	2.427.744.684	4.510.832.582
Giá trị còn lại			
Số đầu năm	9.314.980.861	428.424.643	9.743.405.504
Số cuối năm	9.077.521.093	854.498.594	9.932.019.687
<i>Trong đó:</i>			
Tạm thời không sử dụng			
Đang chờ thanh lý			

Một số tài sản cố định vô hình có giá trị còn lại theo sổ sách là 9.077.521.093 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của ngân hàng thương mại.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1, Cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

14. Bất động sản đầu tư

14a. Bất động sản đầu tư nắm giữ chờ tăng giá

Là nhà và quyền sử dụng đất mua trong năm.

Theo qui định tại Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 05 “Bất động sản đầu tư”, giá trị hợp lý của bất động sản đầu tư tại ngày kết thúc kỳ kế toán cần được trình bày. Tuy nhiên, Công ty hiện chưa xác định được giá trị hợp lý của các bất động sản đầu tư do chưa tìm được công ty định giá phù hợp để thực hiện công việc này.

Danh mục bất động sản đầu tư tại ngày kết thúc năm tài chính như sau:

	Nguyên giá	Hao mòn lũy kế/ Tổn thất do suy giảm giá trị	Giá trị còn lại
Biệt thự Vân Canh	10.445.000.000		10.445.000.000

15. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong năm	Kết chuyển vào TSCĐ trong năm	Số cuối năm
Mua sắm tài sản cố định	633.000.000	23.397.000.000		23.397.000.000
<i>Bản quyền sử dụng phần mềm Hiastaff (phần mềm tính lương)</i>	633.000.000		(633.000.000)	
<i>Biệt thự Vân Canh</i>		23.397.000.000		23.397.000.000
Xây dựng cơ bản dở dang	19.720.000	33.981.284.365		34.001.004.365
<i>Dự án Dây chuyền sản xuất bình nước nóng</i>		29.021.662.866		29.021.662.866
<i>Dự án Bắc Cổ Nhuế - Chèm</i>		4.750.000.000		4.750.000.000
<i>Dự án khác</i>	19.720.000	209.621.499		229.341.499
Sửa chữa lớn tài sản cố định		147.301.267		147.301.267
Cộng	652.720.000	57.525.585.632	(633.000.000)	57.545.305.632

Công ty đã thế chấp công trình xây dựng dở dang với giá trị theo sổ sách tại ngày kết thúc năm tài chính là 29.021.662.866 VND để đảm bảo cho các khoản vay của ngân hàng thương mại.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1, Cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

16. Phải trả người bán ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả các bên liên quan</i>	827.658.269	16.804.531.683
Công ty Cổ phần Phát triển Năng lượng Sơn Hà	55.698.017	16.804.531.683
Công ty Cổ phần Hiway Việt Nam		
Công ty TNHH Một thành viên Quốc tế Sơn Hà Chu Lai	771.960.252	
<i>Phải trả các nhà cung cấp khác</i>	100.407.450.422	278.295.299.787
JINDAL STAINLESS LIMITED	2.311.477.000	58.871.897.541
Công ty TNHH POSCO VST	52.399.603.011	95.492.515.453
Công ty TNHH Trung tâm gia công POSCO Việt Nam (POSCO-VHPC)	12.459.557.428	22.537.538.153
Các nhà cung cấp khác	33.236.812.983	101.393.348.640
Cộng	101.235.108.691	295.099.831.470

Công ty không có nợ phải trả người bán quá hạn chưa thanh toán.

17. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Trả trước của các bên liên quan</i>		
<i>Trả trước của các khách hàng khác</i>	6.698.307.197	8.047.559.133
Đại lý Hiền Bình	1.221.635.102	
Rico steel	881.920.819	
Artika for Living Inc	1.094.104.521	983.538.346
Carbinox Industria e Comercio Ltda		1.108.246.872
Đại lý Hà Lan		811.908.518
Công ty Đầu Tư Phát triển Nhà Gia Bảo		974.618.182
Các khách hàng khác	3.500.646.953	4.169.247.215
Cộng	6.698.307.395	8.047.559.133

18. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số phải nộp trong năm</u>	<u>Số đã thực nộp trong năm</u>	<u>Giảm khác⁽ⁱⁱ⁾</u>	<u>Số cuối năm</u>
Thuế GTGT hàng bán nội địa	2.719.731.657	23.073.632.794	(15.257.556.089)		10.535.808.362
Thuế GTGT hàng nhập khẩu ⁽ⁱ⁾		59.184.497.078	(59.242.246.935)		(57.749.857)
Thuế xuất, nhập khẩu ⁽ⁱ⁾	(320.254.346)	8.572.367.676	(9.285.504.123)		(1.033.390.793)
Thuế thu nhập doanh nghiệp	2.313.274.702	22.838.912.537	(21.838.636.768)		3.313.550.471
Thuế thu nhập cá nhân	114.048.000	1.838.909.999	(1.761.340.221)		191.617.778
Thuế nhà đất		72.970.532	(72.970.532)		
Tiền thuê đất		1.305.967.950	(467.389.158)	(1.008.448.000)	(169.869.208)
Các loại thuế khác	85.343.149	25.501.075	(102.428.435)		8.415.789
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác		319.786.979	(319.786.979)		
Cộng	4.912.143.162	117.232.546.620	(108.347.859.240)	(1.008.448.000)	12.788.382.542

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính tổng hợp

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1, Cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

⁽ⁱ⁾ Số cuối năm là thuế nộp trước khi nhận hàng.

⁽ⁱⁱ⁾ Giảm do hỗ trợ của Cục thuế thành phố Hà Nội

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng cho hàng xuất khẩu là 0%, hàng tiêu thụ trong nước là 10%.

Thuế xuất, nhập khẩu

Công ty kê khai và nộp theo thông báo của Hải quan.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 22%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	103.691.762.597	52.500.802.577
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:	679.486.898	407.437.319
- Các khoản điều chỉnh tăng	679.486.898	564.216.051
<i>Chi phí không được trừ</i>	<i>446.616.405</i>	<i>172.183.054</i>
<i>Chi phí khấu hao ô tô tương ứng với phần nguyên giá vượt quy định</i>	<i>75.803.313</i>	<i>391.006.399</i>
<i>Lỗi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện của tiền và các khoản phải thu</i>	<i>288.448</i>	
<i>Hoàn nhập chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện của tiền và phải thu năm trước</i>	<i>156.778.732</i>	<i>1.026.598</i>
- Các khoản điều chỉnh giảm		(156.778.732)
<i>Lãi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện của tiền và các khoản phải thu</i>		<i>(156.778.732)</i>
Thu nhập chịu thuế	104.371.249.495	52.908.239.896
Thu nhập được miễn thuế (cổ tức được chia)	<i>(1.920.000.000)</i>	<i>(720.000.000)</i>
Thu nhập tính thuế	102.451.249.495	52.188.239.896
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	22%	22%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo thuế suất phổ thông	22.539.274.889	11.481.412.777
Điều chỉnh thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của các năm trước	299.637.648	
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	22.838.912.537	11.481.412.777

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Công ty được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính tổng hợp có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

Theo Luật số 32/2013/QH13 về sửa đổi bổ sung một số điều của Luật thuế thu nhập doanh nghiệp được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khoá XIII kỳ họp thứ 5 thông qua ngày

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1, Cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

19 tháng 6 năm 2013, thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp phổ thông giảm từ 22% xuống còn 20% từ ngày 01 tháng 01 năm 2016.

Tiền thuê đất

Công ty phải nộp tiền thuê đất theo Thông báo của Cục thuế Thành phố Hà Nội với diện tích 8.793 m² đất tại lô CN1 Cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội với mức 33.836 VND/m²; diện tích 44.800 m² tại cụm công nghiệp thị trấn Phùng, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội với mức 22.510 VND/m².

Thuế nhà đất

Thuế nhà đất được nộp theo thông báo của cơ quan thuế.

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

19. Chi phí phải trả ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả các bên liên quan</i>		
<i>Phải trả các tổ chức và cá nhân khác</i>	4.927.394.157	9.928.774.068
Chi phí hàng khuyến mại	3.191.803.506	8.015.891.070
Chi phí lãi vay phải trả	928.421.900	1.040.861.502
Các chi phí phải trả ngắn hạn khác	807.168.751	872.021.496
Cộng	4.927.394.157	9.928.774.068

20. Phải trả ngắn hạn khác

20a. Phải trả ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả các bên liên quan</i>		
<i>Phải trả các đơn vị và cá nhân khác</i>	695.261.889	1.230.368.288
Tài sản thừa chờ giải quyết	29.012.743	50.813.825
Kinh phí công đoàn	461.158.780	447.133.053
Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp		540.862.649
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	205.090.366	191.558.761
Cộng	695.261.889	1.230.368.288

20b. Phải trả dài hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả các bên liên quan</i>		
<i>Phải trả các đơn vị và cá nhân khác</i>	913.590.500	10.252.090.500
Nhận ký quỹ, ký cược dài hạn	913.590.500	952.090.500
Nhận ủy thác đầu tư vào Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Đô thị Kiến Hưng		9.300.000.000
Cộng	913.590.500	10.252.090.500

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1, Cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

20c. *Nợ quá hạn chưa thanh toán*

Công ty không có nợ phải trả khác quá hạn chưa thanh toán.

21. **Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn/dài hạn**

21a. *Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn*

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn phải trả các bên liên quan</i>		
<i>Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn phải trả các tổ chức và cá nhân khác</i>	728.382.337.765	719.158.849.924
Vay ngắn hạn ngân hàng	693.821.758.153	685.569.048.960
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Thanh Xuân ⁽ⁱ⁾	198.030.869.575	224.098.795.713
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Chương Dương ⁽ⁱⁱ⁾	203.549.743.966	220.174.193.797
Ngân hàng TMCP Quân đội - Chi nhánh Đống Đa ⁽ⁱⁱⁱ⁾		38.894.628.590
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hà Tây ^(iv)	173.108.497.256	202.401.430.860
Ngân hàng TMCP Đại Chúng Việt Nam - Chi nhánh Bắc Ninh ^(v)	49.974.856.140	
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Hải Dương ^(vi)	69.157.791.216	
Vay dài hạn đến hạn trả (xem thuyết minh số V.21b)	33.660.579.612	32.503.373.964
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Thanh Xuân	1.869.095.612	1.199.555.247
Ngân hàng Bưu điện Liên Việt - Chi nhánh Thăng Long	1.291.040.000	1.291.040.000
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam		3.678.791.541
Ngân hàng TMCP Hàng hải Việt Nam		1.161.121.176
Ngân hàng TMCP Quân đội - Chi nhánh Đống Đa	742.250.000	742.250.000
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hà Tây	24.578.480.000	24.430.616.000
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Chương Dương	2.568.000.000	
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Hải Dương	2.611.714.000	
Nợ thuê tài chính đến hạn trả (xem thuyết minh số V.21b)	900.000.000	1.086.427.000
Cộng	728.382.337.765	719.158.849.924

⁽ⁱ⁾ Khoản vay theo Hợp đồng tín dụng số 01/2014/147831/HĐTD ngày 20 tháng 5 năm 2014 và văn bản sửa đổi, bổ sung ngày 05 tháng 11 năm 2014, hợp đồng hạn mức tín dụng số

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1, Cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

02/2015/147831/HĐTD ngày 30 tháng 06 năm 2015, dư nợ vay tối đa là 320.000.000.000 VND, mục đích vay là để cấp bổ sung vốn lưu động, bảo lãnh thanh toán và mở L/C.

- (ii) Khoản vay theo Hợp đồng tín dụng số 01/2014-HĐTDHM/NHCT128-SONHA tháng 11 năm 2014, hợp đồng tín dụng số 01/2015-HĐTDHM/NHCT128-SONHA ngày 20 tháng 11 năm 2015, dư nợ vay tại mọi thời điểm không vượt quá 250.000.000.000 VND, được bảo đảm bằng thế chấp tài sản gắn liền với đất và quyền đòi nợ bán hàng.
- (iii) Khoản vay theo Hợp đồng tín dụng số 28.14.058.588663.TD ngày 03 tháng 6 năm 2014, doanh số cho vay tối đa 150.000.000.000 VND, trong đó dư nợ tối đa tại mọi thời điểm là 100.000.000.000 VND, mục đích vay là để bổ sung vốn lưu động.
- (iv) Khoản vay theo Hợp đồng tín dụng số 01/2014/147831/HĐTD ngày 28 tháng 4 năm 2014, sửa đổi ngày 26 tháng 5 năm 2015, hợp đồng tín dụng hạn mức số 01/2015/147831/HĐTD ngày 30 tháng 06 năm 2015, hạn mức thường xuyên theo mức dư nợ vay tối đa là 300.000.000.000 VND.
- (v) Khoản vay theo Hợp đồng tín dụng số 0704/2015/HĐHM/PVB-KHDN-CNBN ngày 22 tháng 4 năm 2015, hạn mức 10.000.000 USD bao gồm hạn mức cho vay và hạn mức mở L/C, dư nợ cho vay tối đa 150.000.000.000 VND hoặc USD tương đương, hạn mức phát hành thư tín dụng (L/C trả ngay hoặc trả chậm tối đa 180 ngày) là 10.000.000 USD, thời hạn vay tối đa là 6 tháng kể từ ngày giải ngân.
- (vi) Khoản vay theo Hợp đồng tín dụng số 150046/NHNTHD ngày 24 tháng 4 năm 2015 với hạn mức 80.000.000.000 VND để thanh toán tiền mua nguyên liệu và các chi phí phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh, thời hạn là 6 tháng kể từ ngày giải ngân, mục đích vay bổ sung vốn lưu động.

Công ty có khả năng trả được các khoản vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn.

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn trong năm như sau:

	Vay ngắn hạn	Vay dài hạn đến hạn trả	Nợ thuê tài chính đến hạn trả	Cộng
Số đầu năm	685.569.048.960	32.503.373.964	1.086.427.000	719.158.849.924
Tiền vay phát sinh trong năm	1.940.762.184.765			1.940.762.184.765
Số kết chuyển		33.481.089.084	900.000.000	34.381.089.084
Đánh giá lại chênh lệch tỷ giá cuối năm	45.802.767			45.802.767
Tiền vay đã trả trong năm	(1.932.555.278.339)	(32.323.883.436)	(1.086.427.000)	(1.965.965.588.775)
Số cuối năm	693.821.758.153	33.660.579.612	900.000.000	728.382.337.765

21b. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn phải trả các bên liên quan		
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn phải trả các tổ chức và cá nhân khác	57.963.654.127	47.125.534.035
Vay dài hạn ngân hàng	56.466.149.127	44.728.029.035
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Chương Dương ⁽ⁱ⁾	26.462.621.151	

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính tổng hợp

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1, Cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hà Tây⁽ⁱⁱ⁾</i>	14.453.767.290	35.851.874.000
<i>Ngân hàng TMCP Quân đội - Chi nhánh Đống Đa⁽ⁱⁱⁱ⁾</i>	159.062.500	901.312.500
<i>Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt - Chi nhánh Thăng Long^(iv)</i>	3.873.120.000	5.164.160.000
<i>Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Thanh Xuân^(v)</i>	3.288.257.686	2.810.682.535
<i>Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Hải Dương^(vi)</i>	8.229.320.500	
Nợ thuê tài chính	1.497.505.000	2.397.505.000
<i>Công ty Cho thuê tài chính - Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - thuê tài sản là xe ô tô</i>	1.497.505.000	2.397.505.000
Cộng	57.963.654.127	47.125.534.035

(i) Khoản vay Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh Chương Dương theo 02 hợp đồng:

- Hợp đồng tín dụng số 01/2015-HDDTDDDA/NHCT128-SONHA ngày 15 tháng 4 năm 2015, số tiền vay là 23.000.000.000 VND với mục đích bổ sung vốn thanh toán các chi phí đầu tư hợp pháp của Dự án đầu tư dây chuyền chậu rửa cao cấp, thời hạn vay là 60 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên và không có thời gian ân hạn, lãi suất quy định tại thời điểm giải ngân. Khoản vay được bảo đảm bằng việc thế chấp toàn bộ máy móc thiết bị hình thành từ Dự án đầu tư dây chuyền sản xuất chậu rửa cao cấp.
- Hợp đồng tín dụng số 02/2015-HDDTDDDA/NHCT128-SONHA ngày 31 tháng 08 năm 2015 với số tiền vay là 31.100.000.000 VND, thời hạn vay là 60 tháng kể từ ngày rút khoản vốn đầu tiên, mục đích vay là đầu tư Dự án đầu tư dây chuyền sản xuất sản phẩm bình nước nóng, lãi suất quy định tại thời điểm giải ngân. Khoản vay được bảo đảm bằng việc thế chấp toàn bộ máy móc thiết bị hình thành từ Dự án này.

(ii) Khoản vay Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Hà Tây theo hai (2) Hợp đồng:

- Hợp đồng tín dụng số 01/2012/HĐTDTH ngày 22 tháng 6 năm 2012, số tiền vay là 79.800.000.000 VND với mục đích là cơ cấu tài chính để đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh, thời hạn vay 54 tháng, ân hạn gốc vay tối đa đến ngày 25 tháng 3 năm 2013, lãi suất theo quy định về lãi suất tại thời điểm giải ngân. Lãi vay được trả theo kỳ hạn vào ngày 25 hàng tháng. Khoản vay này được bảo đảm bằng việc thế chấp 4.547.647 cổ phiếu của Công ty Cổ phần Đầu tư và Kinh doanh Thương mại Vinaconex (nay là Công ty Cổ phần Đầu tư Phát Triển Thương mại Tổng hợp Sơn Hà) thuộc sở hữu của Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà, thế chấp và bảo lãnh bằng tài sản là quyền sở hữu tòa nhà và quyền khai thác toàn bộ tài sản trên đất tại Trung tâm Thương mại Hà Đông của Công ty Cổ phần Đầu tư và Kinh doanh Thương mại Vinaconex.
- Hợp đồng tín dụng số 02/2014/147831/HĐTD ngày 20 tháng 5 năm 2014, số tiền vay là 15.000.000.000 VND bao gồm cả VND và ngoại tệ với mục đích đầu tư máy móc thiết bị sản xuất Inox và phương tiện vận tải, thời hạn vay là 60 tháng, ân hạn gốc vay đến ngày 25 tháng 12 năm 2014, lãi suất vay VND là 12%, USD là 6,5% và được điều chỉnh mỗi quý 01 lần.

(iii) Khoản vay Ngân hàng TMCP Quân đội - Chi nhánh Đống Đa theo Hợp đồng tín dụng trung dài hạn số 559.12.011.588663.TD ngày 04 tháng 12 năm 2012 với số tiền là 2.545.000.000 VNĐ, mục đích

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1, Cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

là thanh toán tiền mua 8 xe ô tô ISUZU dạng cabin classic, tải trọng 1,9 tấn theo Hợp đồng mua bán số 71/HĐMB/ISUZU/SH ký ngày 01 tháng 11 năm 2012 giữa Bên vay và Công ty TNHH Kinh doanh ô tô NISU, thời hạn vay là 48 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên. Khoản vay này được đảm bảo bằng xe ô tô hình thành từ vốn vay.

- (iv) Khoản vay Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt – Chi nhánh Thăng Long theo hợp đồng tín dụng số T11014015/HĐTD-LienVietPostBankTL ngày 23 tháng 10 năm 2014 với hạn mức 10.000.000.000 VND, mục đích vay là mua ô tô phục vụ cho sản xuất kinh doanh, thời hạn vay 60 tháng kể từ ngày bắt đầu nhận tiền vay, lãi suất quy định tại thời điểm giải ngân, lãi phạt 150% lãi suất vay trong hạn, trả gốc 3 tháng/lần, trả lãi hàng tháng, thế chấp bằng tài sản hình thành từ vốn vay.
- (v) Khoản vay Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Thanh Xuân theo hợp đồng tín dụng số 02/2014/147831/HĐTD ngày 25 tháng 9 năm 2014 với mục đích mua máy móc thiết bị để sản xuất sản phẩm mới là máy lọc nước RO, thời hạn 60 tháng kể từ ngày rút khoản vay vốn đầu tiên, lãi suất quy định tại thời điểm giải ngân, lãi phạt 150% lãi suất vay trong hạn, trả lãi hàng tháng.
- (vi) Khoản vay Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Hải Dương theo 02 hợp đồng tín dụng:
- Hợp đồng tín dụng số 150010/NHNTTD ngày 02 tháng 02 năm 2015 với số tiền vay là 5.128.000.000 VND, thời hạn vay 60 tháng kể từ ngày rút khoản vốn đầu tiên, mục đích là mua xe ô tô cho Dự án đầu tư phương tiện vận tải, lãi suất quy định tại thời điểm giải ngân, lãi phạt bằng 140% lãi suất trong hạn, thế chấp bằng tài sản hình thành từ vốn vay.
 - Hợp đồng tín dụng số 150026/NHNTTD ngày 20 tháng 03 năm 2015 với số tiền vay là 5.011.000.000 VND, thời hạn vay 60 tháng kể từ ngày rút khoản vốn đầu tiên, mục đích là mua xe ô tô tải cho Dự án đầu tư phương tiện vận tải, lãi suất quy định tại thời điểm giải ngân, lãi phạt bằng 140% lãi suất trong hạn, thế chấp bằng tài sản hình thành từ vốn vay.

Công ty có khả năng trả được các khoản vay và nợ thuê tài chính dài hạn.

Kỳ hạn thanh toán các khoản vay và nợ thuê tài chính dài hạn như sau:

	Tổng nợ	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Trên 5 năm
Số cuối năm				
Vay dài hạn ngân hàng	90.126.728.739	33.660.579.612	56.466.149.127	
Nợ thuê tài chính	2.397.505.000	900.000.000	1.497.505.000	
Cộng	92.524.233.739	34.560.579.612	57.963.654.127	
Số đầu năm				
Vay dài hạn ngân hàng	77.231.402.999	32.503.373.964	44.728.029.035	
Nợ thuê tài chính	3.483.932.000	1.086.427.000	2.397.505.000	
Cộng	80.715.334.999	33.589.800.964	47.125.534.035	

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1, Cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Tổng nợ thuê tài chính phải trả như sau:

	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Trên 5 năm	Cộng
Số cuối năm				
Tiền gốc phải trả	2.397.505.000	900.000.000	1.497.505.000	
Lãi thuê phải trả				
Nợ thuê tài chính phải trả	2.397.505.000	900.000.000	1.497.505.000	
Số đầu năm				
Tiền gốc phải trả	3.483.932.000	1.086.427.000	2.397.505.000	
Lãi thuê phải trả				
Nợ thuê tài chính phải trả	3.483.932.000	1.086.427.000	2.397.505.000	

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay và nợ thuê tài chính dài hạn như sau:

	Vay dài hạn ngân hàng	Thuê tài chính	Cộng
Số đầu năm	44.728.029.035	2.397.505.000	47.125.534.035
Số tiền vay phát sinh trong năm	48.119.556.985		48.119.556.985
Chênh lệch tỷ giá cuối năm	961.880.681		961.880.681
Số tiền vay đã trả trong năm	(3.862.228.490)		(3.862.228.490)
Số kết chuyển	(33.481.089.084)	(900.000.000)	(34.381.089.084)
Số cuối năm	56.466.149.127	1.497.505.000	57.963.654.127

22. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	Số đầu năm	Tăng do trích lập từ lợi nhuận	Tăng khác	Chi quỹ trong năm	Số cuối năm
Quỹ khen thưởng	202.239.287	357.508.614	666.674.278	(506.260.157)	720.162.022
Quỹ phúc lợi	25.030.500				25.030.500
Cộng	227.269.787	357.508.614	666.674.278	(506.260.157)	745.192.522

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1, Cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

23. Vốn chủ sở hữu

23a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Cổ phiếu quỹ	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số đầu năm trước	267.107.230.000	69.047.988.652	(9.484.460.000)	8.834.294.963	29.417.923.429	364.922.977.044
Phát hành cổ phiếu thu bằng tiền	70.000.000.000	(35.000.000.000)				35.000.000.000
Chi phí phát hành		(201.561.300)				(201.561.300)
Trích lập các quỹ				593.364.166	(632.921.777)	(39.557.611)
Lợi nhuận trong năm trước					41.019.389.800	41.019.389.800
Thù lao Hội đồng quản trị					(208.800.000)	(208.800.000)
Số dư cuối năm trước	337.107.230.000	33.846.427.352	(9.484.460.000)	9.427.659.129	69.595.591.452	440.492.447.933
Số dư đầu năm nay	337.107.230.000	33.846.427.352	(9.484.460.000)	9.427.659.129	69.595.591.452	440.492.447.933
Phát hành cổ phiếu thu bằng tiền	210.000.000.000	(15.000.000.000)				195.000.000.000
Chi phí phát hành cổ phiếu		(2.785.330.000)				(2.785.330.000)
Lợi nhuận trong năm					80.852.850.060	80.852.850.060
Trích lập các quỹ				2.145.051.687	(2.502.560.301)	(357.508.614)
Chia cổ tức					(20.696.797.800)	(20.696.797.800)
Thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát					(1.940.760.000)	(1.940.760.000)
Số dư cuối năm nay	547.107.230.000	16.061.097.352	(9.484.460.000)	11.572.710.816	125.308.323.411	690.564.901.579

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1, Cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

23b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

Tình hình góp vốn điều lệ như sau:

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	VND	Tỷ lệ (%)	VND	Tỷ lệ (%)
Ông Lê Văn Ngà			25.680.000.000	7,62%
Ông Lê Vĩnh Sơn	100.900.000.000	18,44%	62.067.020.000	18,41%
Ông Lê Hoàng Hà	79.580.000.000	14,55%	48.950.000.000	14,52%
Vietnam Holding Asset Management Ltd.	37.279.160.000	6,81%		
Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ đầu tư Sao Vàng			40.000.000.000	11,87%
Các cổ đông khác	329.348.070.000	60,20%	160.410.210.000	47,58%
Cộng	547.107.230.000	100,00%	337.107.230.000	100,%

Trong năm Công ty đã chào bán 21.000.000 cổ phiếu phổ thông cho các cổ đông hiện hữu để bổ sung vốn kinh doanh theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015 ngày 17 tháng 4 năm 2015. Số lượng cổ phiếu đã bán được là 21.000.000 cổ phiếu. Ngày 18 tháng 11 năm 2015 Công ty đã nhận được Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp điều chỉnh lần thứ 14 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp về việc tăng vốn điều lệ lên 547.107.230.000 VND.

23c. Cổ phiếu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	54.710.723	33.710.723
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	54.710.723	33.710.723
- Cổ phiếu phổ thông	54.710.723	33.710.723
- Cổ phiếu ưu đãi		
Số lượng cổ phiếu được mua lại	716.060	716.060
- Cổ phiếu phổ thông	716.060	716.060
- Cổ phiếu ưu đãi		
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	53.994.663	32.994.663
- Cổ phiếu phổ thông	53.994.663	32.994.663
- Cổ phiếu ưu đãi		

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

23d. Phân phối lợi nhuận

Trong năm Công ty đã phân phối lợi nhuận theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015 số 01/2015/NQ-ĐHĐCĐ ngày 17 tháng 4 năm 2015 như sau:

	VND
• Chia cổ tức cho các cổ đông (300 đồng/cổ phiếu)	: 9.898.398.900
• Trích quỹ đầu tư phát triển	: 2.145.051.687
• Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	: 357.508.614

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1, Cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Ngoài ra, Công ty cũng tạm ứng cổ tức năm 2015 cho các cổ đông với số tiền 10.798.398.900 VND theo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2015 số 01/2015/NQ-ĐHĐCĐ ngày 17 tháng 4 năm 2015.

24. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán

24a. Ngoại tệ các loại

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Dollar Mỹ (USD)	20.644,30	289.935,06
Euro (EUR)	868,67	877,44

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

1a. Tổng doanh thu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Doanh thu bán hàng hóa	157.123.292.923	165.137.674.574
Doanh thu bán thành phẩm	2.172.886.542.238	1.784.377.429.147
Doanh thu cung cấp dịch vụ	14.714.527.407	2.185.097.319
Cộng	<u>2.344.724.362.568</u>	<u>1.951.700.201.040</u>

1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Ngoài các giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các công ty con, công ty liên kết được trình bày ở thuyết minh số V.2a, Công ty còn phát sinh các giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan không phải là công ty con, công ty liên kết như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Công ty Cổ phần Phát triển Năng lượng Sơn Hà (Năng lượng Sơn Hà)		
Bán hàng hóa, thành phẩm cho Năng lượng Sơn Hà	67.451.553.635	79.689.947.860
Cung cấp dịch vụ cho Năng lượng Sơn Hà	1.389.939.198	1.171.283.753

2. Các khoản giảm trừ doanh thu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chiết khấu thương mại	85.236.430.545	38.949.371.625
Hàng bán bị trả lại	2.295.980.266	192.491.185
Giảm giá hàng bán	478.952.596	3.085.777.184
Cộng	<u>88.011.363.407</u>	<u>42.227.639.994</u>

3. Giá vốn hàng bán

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn của hàng hóa đã bán	93.419.802.708	99.711.659.737
Giá vốn của thành phẩm đã bán	1.833.287.333.603	1.539.075.060.606
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	8.582.042.329	429.952.543
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	9.598.201.663	
Cộng	<u>1.944.887.380.303</u>	<u>1.639.216.672.886</u>

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính tổng hợp

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1, Cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

4. Doanh thu hoạt động tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	269.658.181	167.096.283
Lãi tiền cho vay	9.362.312.508	10.921.629.938
Cổ tức	1.920.000.000	720.000.000
Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh	3.113.068.565	1.922.386.723
Doanh thu tài chính khác	110.256.777	
Cộng	<u>14.775.296.031</u>	<u>13.731.112.944</u>

5. Chi phí tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí lãi vay	54.826.417.526	64.132.894.665
Chiết khấu thanh toán cho người mua	2.559.315.410	807.612.970
Lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh	14.491.911.570	3.535.072.656
Lỗ chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	673.375.729	756.347.095
Dự phòng tổn thất đầu tư	16.111.475.896	7.308.444.906
Chi phí tài chính khác	62.341.569	85.133.626
Cộng	<u>88.724.837.700</u>	<u>76.625.505.918</u>

6. Chi phí bán hàng

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	55.161.217.681	39.130.315.662
Chi phí vật liệu, bao bì	919.907.944	1.163.275.978
Chi phí dụng cụ, đồ dùng	1.624.100.479	998.374.472
Chi phí khấu hao tài sản cố định	3.910.916.973	2.553.785.240
Chi phí bảo hành	1.806.657.032	2.357.067.179
Chi phí xăng dầu	9.030.529.032	14.646.350.132
Chi phí vận chuyển, chi phí xuất khẩu	14.580.312.886	28.245.630.043
Chi phí quảng cáo, khuyến mại	17.017.498.602	28.267.000.176
Các chi phí khác	12.266.354.352	11.706.186.458
Cộng	<u>116.317.494.981</u>	<u>129.067.985.340</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1, Cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

7. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	12.930.856.209	11.074.432.549
Chi phí vật liệu quản lý	474.405.324	609.089.266
Chi phí đồ dùng văn phòng	680.421.176	693.446.506
Chi phí khấu hao tài sản cố định	3.376.280.889	3.232.802.122
Thuế, phí và lệ phí	133.498.370	131.950.759
Dự phòng/(Hoàn nhập dự phòng) phải thu khó đòi	(5.078.083.352)	3.141.336.496
Chi phí thanh toán, mở LC	3.222.481.817	3.030.460.106
Các chi phí khác	9.389.317.673	8.903.781.130
Cộng	<u>12.930.856.209</u>	<u>30.817.298.934</u>

8. Thu nhập khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Thu nhập từ hỗ trợ lãi suất của nhà nước	7.270.376.552	4.787.418.011
Thu nhập khác	612.409.370	624.911.281
Cộng	<u>7.882.785.922</u>	<u>5.412.329.292</u>

9. Chi phí khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lỗ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	216.399.438	270.384.743
Thuế bị phạt, bị truy thu	319.786.979	19.456.744
Chi phí khác	84.241.010	97.896.140
Cộng	<u>620.427.427</u>	<u>387.737.627</u>

10. Lãi trên cổ phiếu

Thông tin về lãi trên cổ phiếu được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất.

11. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	955.413.172.998	973.690.090.814
Chi phí nhân công	97.864.813.388	72.412.605.246
Chi phí khấu hao tài sản cố định	24.098.064.734	23.938.456.757
Chi phí dịch vụ mua ngoài	42.127.583.461	50.913.842.289
Chi phí khác	65.229.663.668	74.490.925.068
Cộng	<u>1.184.733.298.249</u>	<u>1.195.445.920.174</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1, Cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỔNG HỢP

1. Các giao dịch không bằng tiền

Trong năm Công ty phát sinh các giao dịch không bằng tiền như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Góp vốn bằng tài sản vào Công ty TNHH Một thành viên Sơn Hà SSP Việt Nam	65.450.763.598	
Chuyển lãi cho vay thành gốc cho vay	8.991.973.618	14.360.552.497

VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

1a. *Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt*

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban điều hành (Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng). Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và chỉ phát sinh các giao dịch sau với các thành viên Hội đồng quản trị, Ban điều hành:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Hội đồng quản trị		
Tạm ứng	64 000 000 000	32.500.000.000
Thanh toán tạm ứng	76 012 800 000	32.500.000.000
Cho Công ty vay ngắn hạn		17.000.000.000
Công ty trả tiền vay ngắn hạn		17.000.000.000
Ban Tổng Giám đốc		
Cho Công ty vay ngắn hạn		2.200.000.000
Công ty trả tiền vay ngắn hạn		2.200.000.000

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt được trình bày tại các thuyết minh số V.6a.

Các khoản công nợ phải thu các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1, Cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tiền lương và phụ cấp	4.013.669.000	2.158.117.000

1b. Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

<u>Bên liên quan khác</u>	<u>Mối quan hệ</u>
Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Thương mại Tổng hợp Sơn Hà	Công ty con
Công ty TNHH MTV Sơn Hà SSP Việt Nam	Công ty con
Công ty TNHH MTV Sơn Hà Nghệ An	Công ty con
Công ty Cổ phần Sơn Hà Sài Gòn	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Đô thị Kiến Hưng	Công ty liên kết
Công ty TNHH Một thành viên Quốc tế Sơn Hà - Chu Lai	Công ty con của Sơn Hà Sài Gòn
Công ty Cổ phần Phát triển Năng lượng Sơn Hà (Năng lượng Sơn Hà)	Chủ tịch HĐQT là Tổng Giám đốc của Năng lượng Sơn Hà
Công ty cổ phần Hiway Việt Nam (Hiway)	Thành viên HĐQT của Công ty là Chủ tịch HĐQT của Hiway

Giao dịch với các bên liên quan khác

Ngoài các giao dịch phát sinh với các công ty con và công ty liên kết đã được trình bày ở thuyết minh số V.2a cũng như các giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan khác không phải là công ty con và công ty liên kết đã được trình bày ở thuyết minh số VI.1b, Công ty còn phát sinh các giao dịch khác với các bên liên quan khác như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
<i>Công ty Cổ phần Phát triển Năng lượng Sơn Hà</i>		
Mua nguyên vật liệu, hàng hóa của Năng lượng Sơn Hà	80.168.856.279	83.617.654.662
Tiền chiết khấu Công ty được hưởng	2.267.021.340	2.952.131.522
<i>Công ty Cổ phần Hiway Việt Nam (Hiway)</i>		
Lãi cho Hiway vay	640.568.618	672.170.558
Cho công ty Hiway thuê tài sản	60.500.000	44.000.000
Dịch vụ tư vấn cho Hiway		35.576.050
Chuyển nợ của Hiway thành gốc vay	640.568.618	220.815.559
Cho Hiway vay ngắn hạn	7.000.000.000	4.500.000.000
Hiway thanh toán tiền vay	7.000.000.000	4.500.000.000

Giá hàng hóa, dịch vụ cung cấp cho các bên liên quan khác là giá thị trường do Công ty công bố. Việc mua hàng hóa, dịch vụ từ các bên liên quan khác được thực hiện theo giá thị trường.

Công nợ với các bên liên quan khác

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày tại các thuyết minh số V.3, V.4, V.5, V.6 và V.16.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1, Cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Các khoản công nợ phải thu các bên liên quan khác không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu các bên liên quan khác.

2. Thông tin về bộ phận

Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh dựa trên cơ cấu tổ chức và quản lý nội bộ và hệ thống Báo cáo tài chính nội bộ của Công ty do các hoạt động kinh doanh của Công ty được tổ chức và quản lý theo tính chất của sản phẩm và dịch vụ cung cấp với mỗi một bộ phận là một đơn vị kinh doanh cung cấp các sản phẩm khác nhau và phục vụ cho các thị trường khác nhau.

2a. Thông tin về lĩnh vực kinh doanh

Công ty có các lĩnh vực kinh doanh chính sau:

- Lĩnh vực kinh doanh: Ngành hàng công nghiệp.
- Lĩnh vực kinh doanh: Ngành hàng gia dụng.

Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

	Hàng công nghiệp	Hàng gia dụng	Lĩnh vực khác	Cộng
Năm nay				
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	1.383.564.647.680	772.200.313.354	100.948.038.127	2.256.712.999.161
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận				
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	1.383.564.647.680	772.200.313.354	100.948.038.127	2.256.712.999.161
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	30.529.149.291	130.831.471.944	34.147.502.642	195.508.123.877
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận				(25.129.178.106)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh				170.378.945.771
Doanh thu hoạt động tài chính				14.775.296.031
Chi phí tài chính				(88.724.837.700)
Thu nhập khác				7.882.785.922
Chi phí khác				(620.427.427)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành				(22.838.912.537)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại				
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp				80.852.850.060

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1, Cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

	Hàng công nghiệp	Hàng gia dụng	Lĩnh vực khác	Cộng
<i>Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác</i>	<i>218.040.909</i>	<i>123.042.024.899</i>	<i>10.445.000.000</i>	<i>133.705.065.808</i>
<i>Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn</i>	<i>4.645.949.893</i>	<i>24.933.743.616</i>		<i>29.579.693.509</i>
Năm trước				
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	1.204.178.608.316	666.845.402.546	38.448.550.184	1.909.472.561.046
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận				
<i>Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ</i>	<i>1.204.178.608.316</i>	<i>666.845.402.546</i>	<i>38.448.550.184</i>	<i>1.909.472.561.046</i>
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	67.815.288.975	70.065.252.385	3.307.361.460	141.187.902.820
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận				(30.817.298.934)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh				110.370.603.886
Doanh thu hoạt động tài chính				13.731.112.944
Chi phí tài chính				(76.625.505.918)
Thu nhập khác				5.412.329.292
Chi phí khác				(387.737.627)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành				(11.481.412.777)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại				
<i>Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp</i>				<i>41.019.389.800</i>
<i>Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác</i>	<i>38.364.926.177</i>	<i>24.846.866.582</i>		<i>63.211.792.759</i>
<i>Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn</i>	<i>12.244.173.809</i>	<i>20.299.284.259</i>		<i>32.543.458.068</i>

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính tổng hợp

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1, Cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Tài sản và nợ phải trả của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

	<u>Hàng công nghiệp</u>	<u>Hàng gia dụng</u>	<u>Cộng</u>
Số cuối năm			
Tài sản trực tiếp của bộ phận	<u>280.900.089.089</u>	<u>836.790.079.179</u>	1.117.690.168.268
Tài sản phân bổ cho bộ phận	<u>74.957.254.677</u>	<u>33.686.645.441</u>	108.643.900.118
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận			386.279.298.741
Tổng tài sản			<u>1.612.613.367.127</u>
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	<u>5.142.624.049</u>	<u>1.555.683.346</u>	6.698.307.395
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận	<u>85.090.802.248</u>	<u>38.240.777.334</u>	123.331.579.582
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận			792.018.578.571
Tổng nợ phải trả			<u>922.048.465.548</u>
Số đầu năm			
Tài sản trực tiếp của bộ phận	<u>597.475.307.717</u>	<u>464.249.906.766</u>	1.061.725.214.483
Tài sản phân bổ cho bộ phận	<u>68.479.600.742</u>	<u>32.676.624.164</u>	101.156.224.906
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận			380.645.004.534
Tổng tài sản			<u>1.543.526.443.923</u>
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	<u>5.142.624.049</u>	<u>3.382.340.844</u>	8.524.964.893
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận	<u>215.582.587.539</u>	<u>102.870.213.999</u>	318.452.801.538
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận			776.056.229.559
Tổng nợ phải trả			<u>1.103.033.995.990</u>

2b. Thông tin về khu vực địa lý

Hoạt động của Công ty được phân bổ chủ yếu ở khu vực trong nước và khu vực nước ngoài.

Chi tiết doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài theo khu vực địa lý dựa trên vị trí của khách hàng như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Khu vực trong nước	<u>2.092.613.356.497</u>	<u>1.635.233.340.364</u>
Khu vực nước ngoài	<u>164.099.642.664</u>	<u>274.239.220.682</u>
Cộng	<u>2.256.712.999.161</u>	<u>1.909.472.561.046</u>

Chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và tài sản bộ phận chỉ có trên lãnh thổ Việt Nam.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1, Cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

3. Số liệu so sánh

3a. Áp dụng chế độ kế toán mới

Như đã trình bày tại thuyết minh số III.1, từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 Công ty đã áp dụng Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp thay thế Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính. Công ty đã trình bày lại các số liệu so sánh theo quy định của Chế độ kế toán doanh nghiệp mới này.

3b. Ảnh hưởng của việc áp dụng chế độ kế toán mới

Ảnh hưởng của việc áp dụng chế độ kế toán mới đến số liệu so sánh trên Báo cáo tài chính tổng hợp như sau:

	Mã số	Số liệu trước điều chỉnh	Các điều chỉnh	Số liệu sau điều chỉnh	Ghi chú
Bảng cân đối kế toán tổng hợp					
Đầu tư tài chính ngắn hạn	120	137.067.704.546	(137.067.704.546)		(i)
Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		137.067.704.546	137.067.704.546	(i)
Phải thu ngắn hạn khác	136	2.597.325.771	50.268.412.917	52.865.738.688	(ii)
Tài sản ngắn hạn khác	155	50.268.412.917	(50.268.412.917)		(iii)
Phải thu về cho vay dài hạn	215		12.563.428.598	12.563.428.598	(iii)
Đầu tư tài chính dài hạn	250	155.953.151.678	(12.563.428.598)	143.389.723.080	(iii)
Quỹ đầu tư phát triển	418	5.527.933.179	3.899.725.950	9.427.659.129	(iv)
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp					
Thu nhập khác	31	8.921.420.201	(3.509.090.909)	5.412.329.292	(v)
Chi phí khác	32	3.896.828.536	(3.509.090.909)	387.737.627	(v)
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp					
Tăng, giảm các khoản phải thu	09	(75.827.677.951)	3.236.110.648	(72.591.567.303)	(vi)
Tăng, giảm các khoản phải trả	11	44.877.309.508	(30.872.639)	44.846.436.869	(vi)
Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16	4.009.199.369	(3.619.706.148)	389.493.221	(vi)
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	(1.319.729.623)	414.468.139	(905.261.484)	(vi)

(i) Phân loại lại từ chỉ tiêu Đầu tư ngắn hạn trên Bảng cân đối kế toán tổng hợp năm trước

(ii) Phân loại lại do trình bày các khoản Tạm ứng; Cầm cố, thế chấp, ký quỹ, ký cược; Tài sản thiếu chờ xử lý đang trình bày trên chỉ tiêu Tài sản ngắn hạn khác trên Bảng cân đối kế toán tổng hợp năm trước

(iii) Phân loại lại từ chỉ tiêu Đầu tư dài hạn trên Bảng cân đối kế toán tổng hợp năm trước

(iv) Phân loại Quỹ dự phòng tài chính sang Quỹ đầu tư phát triển

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1, Cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

- (v) Bù trừ thu từ thanh lý tài sản cố định và giá trị còn lại tài sản cố định thanh lý khi lập báo cáo
- (vi) Phân loại lại thu khác, chi khác là tiền ký quỹ, ký cược và nhận ký quỹ ký cược sang tăng giảm các khoản phải thu, phải trả

4. Quản lý rủi ro tài chính

Hoạt động của Công ty phát sinh các rủi ro tài chính sau: rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản và rủi ro thị trường. Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm trong việc thiết lập các chính sách và các kiểm soát nhằm giảm thiểu các rủi ro tài chính cũng như giám sát việc thực hiện các chính sách và các kiểm soát đã thiết lập.

4a. Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty.

Công ty có các rủi ro tín dụng phát sinh chủ yếu từ các khoản phải thu khách hàng, tiền gửi ngân hàng và cho vay.

Phải thu khách hàng

Để quản lý nợ phải thu khách hàng, Hội đồng quản trị đã ban hành quy chế bán hàng với các quy định chặt chẽ về các đối tượng mua hàng, định mức bán hàng, hạn mức nợ và thời hạn nợ một cách cụ thể. Hàng tháng Hội đồng quản trị thực hiện kiểm tra việc tuân thủ quy chế bán hàng này. Ngoài ra, nhân viên phòng kế toán thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đôn đốc thu hồi.

Khoản phải thu khách hàng của Công ty liên quan đến nhiều đơn vị hoạt động trong các lĩnh vực và các khu vực địa lý khác nhau nên rủi ro tín dụng tập trung đối với khoản phải thu khách hàng là trung bình.

Tiền gửi ngân hàng

Các khoản tiền gửi ngân hàng không có kỳ hạn của Công ty được gửi tại các ngân hàng trong nước. Hội đồng quản trị không nhận thấy có rủi ro tín dụng trọng yếu nào từ các khoản tiền gửi này.

Các khoản cho vay

Công ty cho các công ty con, công ty liên kết, đơn vị khác vay tiền. Các đơn vị và cá nhân này đều có uy tín và khả năng thanh toán tốt nên rủi ro tín dụng đối với các khoản cho vay là thấp.

Mức độ rủi ro tín dụng tối đa đối với các tài sản tài chính là giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính (xem thuyết minh số VIII.5 về giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính).

Bảng phân tích về thời gian quá hạn và giảm giá của các tài sản tài chính như sau:

	Chưa quá hạn hoặc chưa bị giảm giá	Chưa quá hạn nhưng bị giảm giá	Đã quá hạn nhưng không giảm giá	Đã quá hạn và/hoặc bị giảm giá	Cộng
Số cuối năm					
Tiền và các khoản tương đương tiền	20.292.179.710				20.292.179.710
Phải thu khách hàng	494.612.680.201			8.541.287.353	503.153.967.554
Các khoản cho vay	133.063.871.847				133.063.871.847
Các khoản phải thu khác	3.042.696.044				3.042.696.044
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	2.710.000.000				2.710.000.000
Cộng	653.721.427.802			8.541.287.353	662.262.715.155

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1, Cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

	Chưa quá hạn hoặc chưa bị giảm giá	Chưa quá hạn nhưng bị giảm giá	Đã quá hạn nhưng không giảm giá	Đã quá hạn và/hoặc bị giảm giá	Cộng
Số đầu năm					
Tiền và các khoản tương đương tiền	93.683.846.233				93.683.846.233
Phải thu khách hàng	264.920.004.023			7.201.104.672	272.121.108.695
Các khoản cho vay	149.631.133.144				149.631.133.144
Các khoản phải thu khác	7.515.317.335				7.515.317.335
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	4.210.000.000				4.210.000.000
Cộng	519.960.300.735			7.201.104.672	527.161.405.407

4b. **Rủi ro thanh khoản**

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty quản lý rủi ro thanh khoản thông qua các biện pháp: thường xuyên theo dõi các yêu cầu về thanh toán hiện tại và dự kiến trong tương lai để duy trì một lượng tiền cũng như các khoản vay ở mức phù hợp, giám sát các luồng tiền phát sinh thực tế với dự kiến nhằm giảm thiểu ảnh hưởng do biến động của luồng tiền.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính (không bao gồm lãi phải trả) dựa trên thời hạn thanh toán theo hợp đồng và chưa được chiết khấu như sau:

	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Trên 5 năm	Cộng
Số cuối năm				
Phải trả người bán	101.235.108.691			101.235.108.691
Vay và nợ	728.382.337.765	57.963.654.127		786.345.991.892
Các khoản phải trả khác	5.132.484.523	913.590.500		6.046.075.023
Cộng	834.749.930.979	58.877.244.627		893.627.175.606

Số đầu năm

Phải trả người bán	295.099.831.470			295.099.831.470
Vay và nợ	719.158.849.924	47.125.534.035		766.284.383.959
Các khoản phải trả khác	10.120.332.829	10.252.090.500		20.372.423.329
Cộng	1.024.379.014.223	57.377.624.535		1.081.756.638.758

Hội đồng quản trị cho rằng mức độ rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1, Cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

4c. *Rủi ro thị trường*

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường.

Rủi ro thị trường liên quan đến hoạt động của Công ty gồm: rủi ro ngoại tệ, rủi ro lãi suất và rủi ro giá hàng hóa, nguyên vật liệu.

Các phân tích về độ nhạy, các đánh giá dưới đây liên quan đến tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2015 và ngày 31 tháng 12 năm 2014 trên cơ sở giá trị nợ thuần. Mức thay đổi của tỷ giá, lãi suất, giá chứng khoán, giá hàng hóa/nguyên vật liệu sử dụng để phân tích độ nhạy được dựa trên việc đánh giá khả năng có thể xảy ra trong vòng một năm tới với các điều kiện quan sát được của thị trường tại thời điểm hiện tại.

Rủi ro ngoại tệ

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá hối đoái.

Công ty nhập khẩu nguyên vật liệu phục vụ cho sản xuất và xuất khẩu sản phẩm với đồng tiền giao dịch chủ yếu là USD do vậy bị ảnh hưởng bởi sự biến động của tỷ giá hối đoái.

Công ty quản lý rủi ro liên quan đến biến động của tỷ giá hối đoái bằng cách tối ưu thời hạn thanh toán các khoản nợ, dự báo tỷ giá ngoại tệ, duy trì hợp lý cơ cấu vay và nợ giữa ngoại tệ và VND, lựa chọn thời điểm mua và thanh toán các khoản ngoại tệ tại thời điểm tỷ giá thấp, sử dụng tối ưu nguồn tiền hiện có để cân bằng giữa rủi ro tỷ giá và rủi ro thanh khoản.

Công ty không sử dụng bất kỳ công cụ tài chính phái sinh để phòng ngừa rủi ro ngoại tệ.

Tài sản/(Nợ phải trả) thuần có gốc ngoại tệ của Công ty như sau:

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	USD	EUR	USD	EUR
Tiền và các khoản tương đương tiền	20.644,30	868,67	289.935,06	877,44
Phải thu khách hàng	178.559,01		759.860,04	
Các khoản phải thu khác	33.011,34		309.600,47	
Vay và nợ	(4.152.338,41)		(8.094.026,00)	
Phải trả người bán	(344.692,33)		(6.634.392,19)	
Tài sản/(Nợ phải trả) thuần có gốc ngoại tệ	(4.264.816,09)	868,67	(13.369.022,62)	877,44

Tại ngày kết thúc năm tài chính, với giả định các biến số khác không thay đổi, nếu tỷ giá hối đoái giữa VND và USD tăng/giảm 2% thì lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu năm nay của Công ty sẽ giảm/tăng 1.499.936.825 VND (năm trước giảm/tăng 4.457.692.035 VND).

Rủi ro do biến động của tỷ giá hối đoái giữa VND và EUR đến lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu của Công ty là không đáng kể.

Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường.

Rủi ro lãi suất của Công ty chủ yếu liên quan đến các khoản cho vay và các khoản vay có lãi suất thả nổi.

Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình thị trường để đưa ra các quyết định hợp lý trong việc chọn thời điểm vay và kỳ hạn vay thích hợp nhằm có được các lãi suất có lợi nhất cũng như duy trì cơ cấu vay với lãi suất thả nổi và cố định phù hợp.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1, Cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Các công cụ tài chính có lãi suất thả nổi của Công ty như sau:

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	VND	USD	VND	USD
Các khoản cho vay	120.500.443.249		137.067.704.546	
Vay và nợ	(621.291.259.570)	(3.217.857,08)	(536.088.500.879)	(6.993.569,20)
Tài sản/(Nợ phải trả) thuần	(500.790.816.321)	(3.217.857,08)	(399.020.796.333)	(6.993.569,20)

Tại ngày kết thúc năm tài chính, với giả định các biến số khác không thay đổi, nếu lãi suất các khoản vay VND có lãi suất thả nổi tăng/giảm 2% thì lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu năm nay của Công ty sẽ giảm/tăng 7.812.336.735 VND (năm trước giảm/tăng 6.224.724.423 VND).

Tại ngày kết thúc năm tài chính, với giả định các biến số khác không thay đổi, nếu lãi suất các khoản vay USD có lãi suất thả nổi tăng/giảm 1% thì lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu năm nay của Công ty sẽ giảm/tăng 565.737.889 VND (năm trước giảm/tăng 1.165.948.275 VND).

Rủi ro về giá hàng hóa, nguyên vật liệu

Công ty có rủi ro về sự biến động của giá hàng hóa, nguyên vật liệu. Công ty quản lý rủi ro về giá hàng hóa, nguyên vật liệu bằng cách theo dõi chặt chẽ các thông tin và tình hình có liên quan của thị trường nhằm quản lý thời điểm mua hàng, kế hoạch sản xuất và mức hàng tồn kho một cách hợp lý.

Công ty chưa sử dụng các công cụ phái sinh đảm bảo để phòng ngừa các rủi ro về giá hàng hóa, nguyên vật liệu.

4d. Tài sản đảm bảo

Tài sản thế chấp cho đơn vị khác

Giá trị sổ sách của các tài sản tài chính thế chấp cho đơn vị khác như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền gửi ngân hàng bị phong tỏa (thuyết minh số V.1)		717.244.456

Tài sản nhận thế chấp của đơn vị khác

Công ty không nhận tài sản đảm bảo nào của đơn vị khác tại ngày 31 tháng 12 năm 2015 và tại ngày 01 tháng 01 năm 2015.

5. Tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính

Tài sản tài chính

Giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính như sau:

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Tiền và các khoản tương đương tiền	20.292.179.710		93.683.846.233	
Phải thu khách hàng	503.153.967.554	(4.401.707.985)	272.121.108.695	(2.799.396.687)
Các khoản cho vay	133.063.871.847		149.631.133.144	
Các khoản phải thu khác	3.042.696.044		7.515.317.335	
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	2.710.000.000		4.210.000.000	
Cộng	662.262.715.155	(4.401.707.985)	527.161.405.407	(2.799.396.687)

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1, Cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

5. Tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính

Tài sản tài chính

Giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính như sau:

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Tiền và các khoản tương đương tiền	20.292.179.710		93.683.846.233	
Phải thu khách hàng	503.153.967.554	(4.401.707.985)	272.121.108.695	(2.799.396.687)
Các khoản cho vay	133.063.871.847		149.631.133.144	
Các khoản phải thu khác	3.042.696.044		7.515.317.335	
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	2.710.000.000		4.210.000.000	
Cộng	662.262.715.155	(4.401.707.985)	527.161.405.407	(2.799.396.687)

Nợ phải trả tài chính

	Giá trị ghi sổ	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải trả người bán	101.235.108.691	295.099.831.470
Vay và nợ	786.345.991.892	766.284.383.959
Các khoản phải trả khác	6.046.075.023	20.372.423.329
Cộng	893.627.175.606	1.081.756.638.758

Giá trị hợp lý

Công ty chưa xác định được giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính do Thông tư số 210/2009/TT-BTC ngày 06 tháng 11 năm 2009 của Bộ Tài chính cũng như các quy định hiện hành chưa có hướng dẫn cụ thể.

6. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính tổng hợp.

Lập, ngày 22 tháng 3 năm 2016

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Chủ tịch HĐQT



Lê Thị Thanh Huyền

Tôn Thị Thiện An

Lê Vinh Sơn